

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được xác định tại các phụ lục kèm theo Quyết định này, gồm:

- a) Phụ lục số 1: Hệ số điều chỉnh đối với đất nông nghiệp;
- b) Phụ lục số 2: Hệ số điều chỉnh đối với đất ở vùng nông thôn;
- c) Phụ lục số 3: Hệ số điều chỉnh đối với đất ở đô thị.

Việc xác định loại đất, mục đích sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Chính phủ và Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2015 - 2019).

2. Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 1 Điều này được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Xác định giá thu tiền sử dụng đất đối với tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định) dưới 20 tỷ đồng.

b) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên, xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định) dưới 20 tỷ đồng.

c) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

d) Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Trường hợp tại một số vị trí đất thực hiện dự án trong cùng một khu vực, tuyến đường có hệ số sử dụng đất (mật độ xây dựng, chiều cao của công trình) khác với mức bình quân chung của khu vực, tuyến đường thì cơ quan được giao nhiệm vụ xác định giá đất báo cáo Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016; thay thế Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương

www.LuatVietnam.vn

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 57/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Hệ số
1	Thành phố Cao Lãnh	1,1
2	Thành phố Sa Đéc	1,1
3	Thị xã Hồng Ngự	1,0
4	Huyện Hồng Ngự	1,0
5	Huyện Tân Hồng	1,0
6	Huyện Thanh Bình	1,0
7	Huyện Tam Nông	1,0
8	Huyện Tháp Mười	1,0
9	Huyện Cao Lãnh	1,2
10	Huyện Lấp Vò	1,0
11	Huyện Lai Vung	1,0
12	Huyện Châu Thành	1,0

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở VÙNG NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 57/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Hệ số
1	Thành phố Cao Lãnh	
	- Khu vực I	1,2
	- Khu vực II	1,2
	- Khu vực III	1,2
2	Thành phố Sa Đéc	
	- Khu vực I	1,3
	- Khu vực II	1,3
	- Khu vực III	1,3
3	Thị xã Hồng Ngự	
	- Khu vực I	1,0
	- Khu vực II	1,0
	- Khu vực III	1,0
4	Huyện Hồng Ngự	
	- Khu vực I	1,0
	- Khu vực II	1,0
	- Khu vực III	1,0
5	Huyện Tân Hồng	
	- Khu vực I	1,2
	- Khu vực II	1,2
	- Khu vực III	1,2
6	Huyện Thanh Bình	
	- Khu vực I	1,0
	- Khu vực II	1,0
	- Khu vực III	1,0
7	Huyện Tam Nông	
	- Khu vực I	1,0
	- Khu vực II	1,0
	- Khu vực III	1,0
8	Huyện Tháp Mười	
	- Khu vực I	1,2
	- Khu vực II	1,2

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Hệ số
	- Khu vực III	1,2
9	Huyện Cao Lãnh	
	- Khu vực I	1,3
	- Khu vực II	1,3
	- Khu vực III	1,2
10	Huyện Lấp Vò	
	- Khu vực I	1,0
	- Khu vực II	1,0
	- Khu vực III	1,0
11	Huyện Lai Vung	
	- Khu vực I	1,2
	- Khu vực II	1,2
	- Khu vực III	1,2
12	Huyện Châu Thành	
	- Khu vực I	1,2
	- Khu vực II	1,2
	- Khu vực III	1,2

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 57/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Áp dụng trên địa bàn thành phố Cao Lãnh

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
	Phường 1	
1	Đường 30/4	
	- Nguyễn Huệ - Tôn Đức Thắng	1,5
	- Tôn Đức Thắng - cầu Kênh Cụt	
	+ Phía trên đường	1,5
	+ Phía bờ sông	1,5
2	Đường Nguyễn Quang Diêu	
	- Đường 30/4 - Lý Thường Kiệt	1,2
3	Đường Đặng Văn Bình	
	- Đường 30/4 - Trần Hưng Đạo	1,2
4	Đường giữa NH Đầu tư - Sở LĐTB&XH	1,0
5	Đường Phạm Ngũ Lão (Bên hông Cty KD nhà)	1,2
6	Đường Võ Trường Toản	
	- Đường 30/4 - Trần Hưng Đạo	1,2
7	Đường Trương Định	
	- Đường 30/4 - Lý Thường Kiệt	1,2
	- Lý Thường Kiệt - Ngô Thời Nhậm	1,2
8	Đường Lê Quý Đôn	1,2
9	Đường Nguyễn Trường Tộ	
	- Trương Định - Võ Trường Toản	1,2
10	Đường Nguyễn Văn Bảnh	
	- Đường 30/4 - Trần Hưng Đạo	1,2
11	Đường Nguyễn Văn Tre	
	- Đường 30/4 - Trần Hưng Đạo	1,2
12	Đường Trần Bình Trọng	
	- Đường 30/4 - Trần Hưng Đạo	1,2
13	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	
	- Nguyễn Quang Diêu - Lê Hồng Phong	1,2
	- Lê Hồng Phong - cuối đường	1,2
14	Đường Trần Phú	
	- Trần Hưng Đạo - Tôn Đức Thắng	1,2
	- Tôn Đức Thắng - Nguyễn Quang Diêu	1,2
15	Đường Trần Hưng Đạo	
	- Nguyễn Huệ - Tôn Đức Thắng	
	+ Phía trên đường	1,2
	+ Phía bờ sông	1,2

	- Tôn Đức Thắng - Nguyễn Văn Tre	
	+ Phía trên đường	1,2
	+ Phía bờ sông	1,2
	- Nguyễn Văn Tre - Đường 30/4	
	+ Phía trên đường	1,2
	+ Phía bờ sông	1,2
16	Đường Lê Hồng Phong	1,2
17	Phố chợ Mỹ Ngãi	1,2
18	Đường nội bộ Sở Xây dựng	1,2
19	Đường Lê Thị Riêng	
	- Đường 30/4 - Trần Hưng Đạo	1,2
20	Đường nội bộ khu Tái định cư phường 1 (khu 1, 2, 3)	
	- Đường 3,5m	1,2
	- Đường 5m	1,2
	- Đường 7m	1,2
21	Khu dân cư khóm 3	
	- Đường 7m	1,2
	- Đường 5m	1,2
22	Đường cặp kinh Rạch Chùa	
	Võ Trường Toàn - Ngô Thời Nhậm	1,2
23	Đường phía sau C Quân Y	1,2
24	Đường nội bộ Công ty Sao Mai An Giang	1,2
25	Đường nhựa phía sau Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh	
	Nguyễn Thị Minh Khai - Trần Phú	1,2
26	Đường rạch cầu Dây	
	Tôn Đức Thắng - Đặng Văn Bình	1,0
27	Đường dal Tổ 17 khóm 2	
	Nguyễn Văn Tre - Cuối đường	1,2
28	Đường rải đá Tổ 3 khóm 1	
	Lê Quý Đôn - Trương Định	1,2
	Đường khóm 1 (đoạn Đặng Văn Bình - Nguyễn Quang Diêu)	1,2
	Phường 2	
29	Đường Hùng Vương	
	- Hai Bà Trưng - Nguyễn Trãi	1,5
	- Nguyễn Trãi - Ngô Thời Nhậm	1,5
	- Ngô Thời Nhậm - Ngô Quyền	1,5
30	Đường Đốc Binh Kiều	1,5
31	Đường Nguyễn Du	
	- Đốc Binh Kiều - Lý Thường Kiệt	1,5
32	Đường Tháp Mười	
	- Đốc Binh Kiều - Lý Thường Kiệt	1,5
33	Đường Lê Lợi	

	- Hai Bà Trưng - Lý Thường Kiệt	1,5
	- Lý Thường Kiệt - Nguyễn Trãi	1,5
	- Nguyễn Trãi - Ngô Quyền	1,5
34	Đường Phan Văn Hân	1,5
35	Đường Hai Bà Trưng	
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,5
	- Lê Lợi - Ngô Sĩ Liên	1,5
36	Đường Lê Anh Xuân	
	- Lý Thường Kiệt - Nguyễn Trãi	1,5
	- Nguyễn Trãi - Ngô Thời Nhậm	1,5
	- Ngô Thời Nhậm- Ngô Quyền	1,5
37	Đường Nguyễn Văn Trỗi	
	- Nguyễn Trãi - Võ Thị Sáu	1,5
	- Ngô Thời Nhậm - Nguyễn Trãi	1,5
	- Ngô Quyền - Ngô Thời Nhậm	1,5
38	Đường Lý Tự Trọng	
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,5
39	Đường Võ Thị Sáu	
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,5
40	Đường Đỗ Công Tường	
	Nguyễn Huệ - Hùng Vương	1,5
41	Đường Lê Thị Hồng Gấm	
	Hùng Vương - Nguyễn Du	1,2
42	Đường Nguyễn Minh Trí	
	Hùng Vương - Nguyễn Du	1,2
43	Đường Phan Đình Phùng	
	- Hai Bà Trưng - Cách Mạng Tháng 8	1,2
44	Đường Nguyễn Tri Phương	
	- Hai Bà Trưng - Cách Mạng Tháng 8	1,2
45	Đường Phan Chu Trinh	
	- Hai Bà Trưng - Cách Mạng Tháng 8	1,2
46	Đường Hoàng Văn Thụ	
	- Hai Bà Trưng - Cách Mạng Tháng 8	1,2
47	Đường Hoàng Hoa Thám	
	- Hai Bà Trưng - Cách Mạng Tháng 8	1,2
48	Đường Bùi Thị Xuân	
	- Hai Bà Trưng - Cách Mạng Tháng 8	1,2
49	Đường Đống Đa	
	- Hai Bà Trưng - Cuối đường	1,2
50	Đường Bà Triệu	
	- Hai Bà Trưng - Nguyễn Đình Chiểu	1,2
51	Đường Lý Công Uẩn	

	- Cách Mạng Tháng 8 - Hai Bà Trưng	1,2
52	Đường Chu Văn An	
	- Cách Mạng Tháng 8 - Hai Bà Trưng	1,2
53	Đường Tô Hiến Thành	
	- Cách Mạng Tháng 8 - Hai Bà Trưng	1,2
54	Đường Lê Văn Hưu	
	- Cách Mạng Tháng 8 - Hai Bà Trưng	1,2
55	Đường Ngô Sĩ Liên	
	- Hai Bà Trưng - Nguyễn Đình Chiểu	1,2
56	Đường Đoàn Thị Điểm	
	- Nguyễn Tri Phương - Hoàng Văn Thụ	1,2
57	Đường Tôn Thất Tùng	
	- Cách Mạng Tháng 8 - Đốc Bình Kiều	1,2
58	Đường Hồ Tùng Mậu	
	- Lê Lợi - cuối đường	1,2
59	Đường dal cặp Trường Tiểu học Chu Văn An	1,2
60	Đường Trần Quang Khải	
	Nguyễn Văn Trỗi - Lê Anh Xuân	1,2
Phường 4		
61	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,2
62	Đường Phùng Hưng	
	- Nguyễn Thái Học - Thiên Hộ Dương	1,2
63	Đường Bùi Văn Kén	
	- Nguyễn Thái Học - Trần Thị Nhượng	1,2
64	Đường Phan Đình Giót	
	- Nguyễn Thái Học - Thiên Hộ Dương	1,2
65	Đường Trần Thị Thu	
	- Nguyễn Thái Học - Thiên Hộ Dương	1,2
	- Thiên Hộ Dương - Trần Thị Nhượng	1,2
	- Trần Thị Nhượng - Đinh Bộ Lĩnh	1,2
66	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,2
67	Đường Nguyễn Công Trứ	
	Phạm Hữu Lầu - Nguyễn Thái Học	1,2
68	Đường Trần Thị Nhượng	1,2
69	Đường Lê Văn Đáng	
	- Phạm Hữu Lầu - Nguyễn Thái Học	1,2
70	Đường Bà Huyện Thanh Quan	
	- Phạm Hữu Lầu - Giáp xã Hoà An	1,2
71	Đường Cao Thắng	
	Phạm Hữu Lầu - Nguyễn Thái Học	1,2
72	Đường dal rạch Ba Khía	1,2
73	Đường Lê Văn Sao	

	Phạm Hữu Lâu - Nguyễn Bình Khiêm	1,2
74	Đường nội bộ (3,5m) Trung tâm Văn hoá Tỉnh	1,2
75	Đường nội bộ Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc	
	- Đường rộng 5,5m	1,2
	- Đường rộng 9,0m	1,2
	- Đường rộng 10,5m	1,2
76	Đường Trần Tế Xương	1,2
77	Đường Bùi Hữu Nghĩa	1,2
	Phường 6	
78	Đường nhựa từ bến phà Cao Lãnh đến cầu Long Sa	1,2
79	Đường dal tổ 12,13,14,15	1,2
80	Đường dal tổ 34, 35, 36	1,2
81	Đường dal tổ 37, 38	1,2
82	Đường vào khu tập thể trường Đại học Đồng Tháp	1,2
83	Đường vào Trường Thực hành Sư phạm	1,2
84	Khu phố chợ Tân Việt Hoà	1,2
85	Khu phố chợ Tân Tịch	1,2
86	Ngã tư Tân Việt Hoà đi bến đò An Nhơn	1,2
87	Các lộ đất cắt đường Phạm Hữu Lâu	1,2
88	Đường Cái Tôm phường 6	
	- Phạm Hữu Lâu - cầu Cái Tôm trong	1,2
	- Phạm Hữu Lâu – giáp xã Hoà An	1,2
89	Đường áp chiến lược	1,2
90	Các đường dal phường 6	1,2
91	Đường đi vào Trường THCS Phạm Hữu Lâu	1,2
92	Đường nhựa tổ 16, 17	1,2
93	Đường Cầu Đôi Khóm 6	1,2
94	Đường vào Trường TH Phan Chu Trinh	1,2
95	Đường đi xã Tịnh Thới	
	- Phạm Hữu Lâu – cầu Bà Bảy	1,2
96	Đường ven sông Cao Lãnh	
	- Cầu Cái Tôm Trong - Giáp xã Tịnh Thới	1,2
97	Đường đất từ chợ Tân Tịch đến sau hậu Tỉnh Đội	1,2
98	Khu tái định cư Nhà ở sinh viên tập trung khu vực thành phố Cao Lãnh (Phường 6)	
	- Đường 7m	1,2
	- Đường 9m	1,2
	- Đường 21m	1,2
	Phường 3	
99	Đường cấp kênh chợ	
	- Đoạn sông Đình Trung - cầu sắt Nguyễn Trãi	1,2
	- Từ cầu sắt Nguyễn Trãi đến cuối đường	1,2

100	Đường lộ kênh Xáng ngoài, các hẻm nhỏ khu bùng binh phường 3	1,2
101	Đường Phạm Nhơn Thuận	
	Ngô Quyền - Cách Mạng Tháng 8	1,2
102	Đường Chi Lăng	1,2
103	Các đường cắt ngang đường Nguyễn Trãi	1,2
104	Khu dân cư phường 3	
	- Đường 3,5m	1,2
	- Đường 5,5m	1,2
	- Đường 7m	1,2
	- Đường Ngô Thời Nhậm nối dài(10,5m)	1,2
105	Các lộ đá Phường 3	1,2
	Phường 11	
106	Đường cặp mé sông Cao Lãnh	
	- Đoạn chợ Trần Quốc Toản đến cầu Đạo Năm	1,2
	- Đường qua Tân Thuận Tây đến cuối đường	1,2
107	Đường tổ 55, 56 (sau Quốc lộ 30)	
	- Đoạn từ đường qua Tân Thuận Tây đến cuối đường	1,2
108	Đường tổ 59, 60, 61, 62	
	- Đoạn từ đường qua Tân Thuận Tây đến cuối đường	1,2
109	Đường Nguyễn Trung Trực (đường Xí nghiệp xay xát cũ)	
	- Đoạn từ Quốc lộ 30 đến cuối đường	1,2
110	Đường phố chợ Trần Quốc Toản	1,2
111	Đường từ Quốc lộ 30 đến cầu chợ Trần Quốc Toản	1,2
112	Đường Nguyễn Chí Thanh	
	- Quốc lộ 30 đến giáp xã Mỹ Ngãi	1,2
113	Cụm dân cư Trần Quốc Toản	
	- Đường 5 - 7m	1,2
	- Đường 10,5m	1,2
114	Đường Thống Linh	1,2
115	Các lộ dal Phường 11	1,2
116	Đường Khóm 3, khóm 4	1,2
117	Đường nội bộ cụm Công nghiệp Trần Quốc Toản	1,2
	Phường Mỹ Phú	
118	Đường Điện Biên Phủ	
	- Nghĩa trang LS – Tôn Đức Thắng	1,2
	- Tôn Đức Thắng – ngã tư Quảng Khánh	1,2
119	Đường ngang bến xe tải	
	- Quốc lộ 30 - sông Đĩnh Trung	1,2
120	Đường Phù Đổng	
	- Lê Duẩn - Lê Đại Hành	1,2
121	Khu tái định cư Mỹ Phú (Khu 1, 2, 3 xã Mỹ Trà cũ)	

	- Đường Hàm Nghi	1,2
	- Đường Trương Hán Siêu	1,2
	- Đường Duy Tân	1,2
	- Đường Thủ Khoa Huân	1,2
	- Đường Trần Quang Diệu (Lê Duẩn - Lê Đại Hành)	1,2
	- Đường Phạm Thế Hiển	1,2
	- Đường Trần Quốc Toản	1,2
	- Đường Nguyễn Văn Tiếp	1,2
	- Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,2
	- Đường Đinh Công Tráng	1,2
122	Đường Tắc Thầy Cai	
	- Quốc lộ 30 - Lê Đại Hành	1,2
	- Lê Đại Hành - xã An Bình (huyện Cao Lãnh)	1,2
123	Đường nội bộ khu 500 căn (khu A,B,C,D,E,F)	1,2
124	Đường Hải Thượng Lãn Ông	
	- Quốc lộ 30 đến sông Cái Sao Thượng	1,2
125	Đường Trần Tấn Quốc	
	- Đoạn cầu Đình Trung - cuối đường	1,2
126	Đường cặp hoa viên NT.Liệt Sĩ	1,2
127	Đường vào Sở Tư pháp	1,2
128	Đường cặp hàng rào Bến xe tải	
	- Quốc lộ 30 - Lê Đại Hành	1,2
129	Đường vào cổng khán đài A, B, C SVĐ Đồng Tháp	1,2
130	Khu dân cư Ấp 4 Mỹ Trà	
	- Đường Phan Văn Cừ (5m)	1,2
	- Đường Lê Văn Mỹ (5m)	1,2
131	Khu dân cư chợ Mỹ Trà	
	- Đường Nguyễn Văn Biểu	1,2
	- Đường Đỗ Thị Đệ	1,2
	- Đường Cao Văn Đạt	1,2
	- Đường Nguyễn Doãn Phong	1,2
	- Đường số 5 (7m)	1,2
132	Khu dân cư nhà ở công vụ	
	- Đường 3,5m	1,2
	- Đường 5m	1,2
	- Đường 7m	1,2
	- Đường 9m	1,2
133	Đường nội bộ khu 28 căn (KDC Mỹ Trà)	1,2
134	Đường Phùng Khắc Khoan	
	Lê Duẩn-Tôn Đức Thắng	1,2
135	Đường 3,5m cắt đường Trần Quang Diệu (đoạn Lê Duẩn - Duy Tân)	1,2

Phường Hoà Thuận		
136	Đường Lê Văn Cử	
	- Nguyễn Thái Học - Lộ Hoà Đông	1,2
	- Lộ Hoà Đông - Lộ Hoà Tây	1,2
137	Đường Võ Văn Trị (Đường số 1)	1,2
138	Đường nội bộ Khu tập thể Sở Kế hoạch - Đầu tư (2 tuyến)	1,2
139	Đường Hòa Đông	
	- Nguyễn Thái Học - cầu Sắt Vĩ	1,2
140	Huỳnh Thúc Kháng	1,2
	- Hòa Đông - Giáp xã Hòa An	1,2
Xã Mỹ Tân		
141	Đường cắt ngang khu tập thể Sở NN	
	- Quốc lộ 30 đến cuối đường	1,1
142	Đường Ông Thọ	
	- Quốc lộ 30 đến cầu Ông Thọ	1,1
143	Lộ đất áp Chiến lược - Mỹ Tân	1,1
144	Lộ ông Cả (QL30 - đường Cái Sao)	1,1
Các tuyến đường liên xã, phường		
145	Đường Nguyễn Huệ	1,5
146	Đường CM Tháng Tám	
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,5
	- Lê Lợi - cầu Xáng	1,5
	- Cầu Xáng - cầu Ông Cân	1,2
	- Cầu Ông Cân - Cuối đường	1,2
147	Đường Lý Thường Kiệt	
	- Lê Lợi - Nguyễn Huệ	1,5
	- Nguyễn Huệ - Tôn Đức Thắng	1,5
148	Đường Tôn Đức Thắng	
	- Đường 30/4 - Trần Hưng Đạo	1,2
	- Lê Duẩn (cầu Cái Sao Thượng) - Điện Biên Phủ	1,2
	- Điện Biên Phủ - Lê Đại Hành	1,2
149	Đường Ngô Quyền (phường 2)	
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,2
	- Lê Lợi - kênh 16	1,2
	- Kênh 16 - cuối đường nhựa	1,2
150	Quốc lộ 30	
	- Cầu Kênh Cụt - cầu Đạo Nằm	1,2
	- Cầu Đạo Nằm - Nguyễn Trung Trực	1,2
	- Nguyễn Trung Trực - Cống (CA Biên phòng)	1,2
	- Cống (CA Biên phòng) - kênh Ông Kho	1,2
	- Cầu Đình Trung - cống Tắc Thầy Cai	1,2

	- Công Tác Thầy Cai - giáp ranh huyện Cao Lãnh	1,2
151	Đường Ngô Thời Nhậm	
	- Lê Lợi - Nguyễn Huệ	1,5
	- Nguyễn Huệ - Tôn Đức Thắng	1,5
	- Tôn Đức Thắng - Lê Thị Riêng	1,4
152	Đường Nguyễn Trãi	
	- Võ Trường Toản - Nguyễn Huệ	1,5
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,5
	- Lê Lợi - Cầu Kinh 16	1,2
	- Cầu Kinh 16 - Trường Mẫu Giáo Sao Mai (phường 3)	1,2
153	Đường Nguyễn Thái Học	
	- Cầu Cái Tôm trong - Phạm Hữu Lầu	1,2
	- Phạm Hữu Lầu - Nguyễn Thị Lựu	1,2
	- Nguyễn Thị Lựu - Hoà Đông	1,2
	- Hoà Đông - Võ Văn Trị (Đường số 1)	1,2
	- Võ Văn Trị - Hoà Tây	1,2
154	Đường Thiên Hộ Dương	
	- Phạm Hữu Lầu - Nguyễn Thị Lựu	1,4
	- Nguyễn Thị Lựu - Hoà Đông	1,4
	- Hoà Đông - cuối đường nhựa	1,4
	- Phạm Hữu Lầu - Nguyễn Bình Khiêm	1,4
155	Đường Phạm Hữu Lầu	
	- Cầu Đúc - cầu Cái Sâu	1,4
	- Cầu Cái Sâu - cầu Cái Tôm	1,3
	- Cầu Cái Tôm - công Tân Việt Hoà	1,2
	- Công Tân Việt Hoà - Bến phà Cao Lãnh	1,2
156	Đường Nguyễn Đình Chiểu	
	- Võ Trường Toản - Nguyễn Huệ	1,5
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,5
	- Lê Lợi - Ngô Sĩ Liên	1,5
	- Ngô Sĩ Liên - CMT8	1,2
157	Đường Nguyễn Thị Lựu	
	- Nguyễn Thái Học - Trần Thị Nương	1,3
	- Trần Thị Nương - Đinh Bộ Lĩnh	1,3
158	Đường Lê Duẩn	
	- Cầu Đình Trung - Phù Đổng	1,2
	- Phù Đổng - Tôn Đức Thắng	
	+ Phía trên đường	1,2
	+ Phía bờ song	1,2
	- Tôn Đức Thắng - cầu Rạch Chanh	1,2
	- Cầu Rạch Chanh đến hết Cụm dân cư Rạch Chanh	1,2
	- Hết Cụm dân cư Rạch Chanh - cầu Bà Vại	1,2

159	Đường Đinh Bộ Lĩnh	
	Phạm Hữu Lầu - lộ Hòa Đông	1,2
160	Đường Bình Trị	
	- Quốc lộ 30 đến cầu Bình Trị	1,1
161	Đường Lê Đại Hành	
	- Quốc lộ 30 - Phù Đổng	1,5
	- Phù Đổng - cầu Quảng Khánh	1,5
162	Đường Hoà Tây	
	- Nguyễn Thái Học - cầu Xẻo Bèo	1,2
163	Đường Trần Hữu Trang	
	- Cầu Cái Sâu - lộ Hoà Đông	1,2
164	Đường Cái Sao	
	- QL30 - đường Ông Thọ	1,1
	- Đường Ông Thọ - Nguyễn Chí Thanh	1,1
165	Đường Trần Văn Năng	
	- Quốc lộ 30- sông Tiền	1,1
	- Quốc lộ 30 - giáp xã Tân Nghĩa (H.Cao Lãnh)	1,1
II	Hẻm	
	Phường 1	
1	Hẻm đường 30/4	
	- Hẻm khu kiến ốc cục	1,2
	- Hẻm cấp hàng rào phụ nữ Tỉnh	1,1
	- Hẻm vào Bệnh viện Y học dân tộc	1,2
	Phường 2	
2	Các hẻm nhỏ cắt các đường thuộc phường 2 gồm: Nguyễn Huệ, Nguyễn Đình Chiểu, Đốc Binh Kiều, cạnh nhà sách Nguyễn Văn Cừ, Đỗ Công Tường, Lý Thường Kiệt	1,5
3	Hẻm 220 đường Nguyễn Huệ (ngang Trường TH thành phố)	1,5
4	Hẻm Rạch Thợ Bạc	1,2
5	Hẻm Tổ 36 khóm 3	1,2
6	Hẻm Tổ 32 đến 36 khóm 3	1,2
	Giá đất tối thiểu	1,1

2. Áp dụng trên địa bàn thành phố Sa Đéc:

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
01	Đường Nguyễn Huệ	
	- Xí nghiệp Sa Giang - cầu Sắt Quay	1,5
	- Cầu Sắt Quay - cầu Cái Sơn 1	1,5
	- Cầu Cái Sơn 1 - cầu Hoà Khánh	1,5
	- Cầu Hoà Khánh - Lưu Văn Lang	1,5

02	Đường Trần Hưng Đạo	
	- Đường Nguyễn Sinh Sắc - đường Lê Thánh Tôn	1,5
	- Đường Lê Thánh Tôn - đường Lý Thường Kiệt	1,5
	- Đường Lý Thường Kiệt - cầu Cái Sơn 2	1,5
	- Cầu Cái Sơn 2 - cầu Sắt Quay	1,2
	- Cầu Sắt Quay - cống Cầu Kinh	1,2
	- Cống Cầu Kinh - cầu Nàng Hai	1,2
	- Cầu Nàng Hai - giáp đường ĐT 852	1,5
03	Đường Cặp Xí nghiệp thuốc lá cũ (Đường Trần Hưng Đạo – Đường Hùng Vương nối dài) (Đường Nguyễn Thái Học)	1,0
04	Đường Hùng Vương	
	- Phạm Hữu Lầu - Trần Thị Nhượng	1,0
	- Đường Trần Thị Nhượng - Nguyễn Văn Phát	1,0
	- Đường Nguyễn Văn Phát - đường Trần Phú	1,2
	- Đường Trần Phú - cầu Cái Sơn 3	1,5
	- Cầu Cái Sơn 3 - Lý Thường Kiệt	1,5
	- Đường Lý Thường Kiệt - đường Nguyễn Sinh Sắc (Phường 1)	1,5
	- Đường Lý Thường Kiệt - đường Nguyễn Sinh Sắc (phường 2)	1,5
	- Đường Nguyễn Sinh Sắc - Cầu Rạch Rắn	1,2
	- Cầu Rạch Rắn - Quốc lộ 80	1,5
05	Đường Nguyễn Sinh Sắc	
	- Từ Công an thành phố - Cầu Hoà Khánh	1,2
	- Cầu Hoà Khánh - đường Nguyễn Tất Thành (Ranh nhà trọ Phương Nam)	1,5
	- Đường Nguyễn Tất Thành – đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,5
	- Đường Nguyễn Thị Minh Khai - ranh trường QS địa phương	1,2
	- Ranh trường QS địa phương - Nút Giao thông (giáp QL 80)	1,5
06	Đường Nguyễn Tất Thành	
	- Từ Nguyễn Sinh Sắc - Trần Thị Nhượng	1,2
	- Từ đường Trần Thị Nhượng - Đường tỉnh 848	1,0
07	Quốc lộ 80 (Tuyến mới)	
	- Từ Đường Chùa - Trạm Biến điện	1,5
	- Trạm Biến điện - cầu rạch Bình Tiên (mới)	1,2
	- Cầu rạch Bình Tiên - Nút Giao thông (Tiếp giáp Nguyễn Sinh Sắc)	1,5
	- Nút giao thông - cầu Bà Phủ	1,5
08	Đường Cặp kho 3000 Tấn (Phường 2)	
	- Đường hướng Đông	1,0
	- Đường hướng Tây	1,0
09	Đường ĐT 852	
	- Đường ĐT 848 - ngã ba (giáp Trần Hưng Đạo)	1,2
	- Ngã ba - cầu Cao Mên	1,2
	- Cầu Cao Mên - cầu Sóng Rắn	1,5

10	Đường tỉnh lộ ĐT 848	
	- Đường Quốc lộ 80 đến Nguyễn Sinh Sắc	1,2
	- Đường Nguyễn Sinh Sắc - ngã ba Ông Thung	1,5
	- Ngã ba Ông Thung - cầu Cái Bè	1,5
	- Cầu Cái Bè - đường Ông Quế	1,5
	- Từ đường Ông Quế - cầu Rạch Ruộng	1,5
	- QL80 - rạch Ngã Cạy (Tân Phú Đông)	1,0
11	Hương lộ 5 (đường Lê Hồng Phong)	
	- Đường Hùng Vương đến giáp sông	1,0
	- Giáp sông - cuối đường	1,0
12	Đường ĐT 853	1,5
13	Đường Trần Phú	
	- Đường Hùng Vương - Công viên Sa Đéc	1,2
	- Đường Hùng Vương - cầu Sắt Quay	1,2
14	Đường Lê Thị Hồng Gấm	1,0
15	Đường Lê Thị Riêng	1,0
16	Đường hẻm 159 (đoạn Trần Phú – Nguyễn Cư Trinh)	1,0
17	Đường Nguyễn Cư Trinh	1,2
18	Đường rạch Đình kênh Đông	
	- Đường Lý Thường Kiệt – đường Nguyễn Cư Trinh (bờ trái + bờ phải)	1,0
	- Đường Nguyễn Cư Trinh – đường Nguyễn Sinh Sắc	1,0
19	Đường rạch Đình kênh Tây (toàn tuyến)	1,0
20	Đường Trần Huy Liệu	1,0
21	Đường Lý Thường Kiệt	
	- Đường Nguyễn Huệ - đường Hùng Vương	1,5
	- Đường Hùng Vương - cầu Đình	1,0
	- Cầu Đình - Trần Phú	1,0
22	Đường hẻm chùa Phổ Nguyễn	1,0
23	Đường Tân An (Trần Phú - Trần Hưng Đạo) (đường Nguyễn Thiện Thuật)	1,2
24	Đường Ngô Gia Tự	1,0
25	Đường Hồ Tùng Mậu	
	- Từ đường Nguyễn Tất Thành - đường Tỉnh 848	1,0
26	Đường Phạm Hữu Lầu	1,0
27	Đường Trần Thị Nhượng (Tuyến mới)	
	- Đường Trần Hưng Đạo – ĐT 848	1,2
28	Đường Nguyễn Văn Phát (Trần Hưng Đạo – Tôn Đức Thắng)	1,5
29	Đường Quan Thánh	1,5
30	Đường Nguyễn Trường Tộ	1,0
31	Đường Bà Huyện Thanh Quan (đường Hùng Vương - đường Nguyễn Tất Thành)	1,5
32	Đường Nguyễn Du	1,0

33	Đường Đồ Chiểu	1,0
34	Đường Hồ Xuân Hương	1,2
35	Đường Hoàng Diệu	1,2
36	Đường Phan Chu Trinh	1,2
37	Đường Ngô Thời Nhiệm	1,2
38	Đường Cái Sơn	1,2
39	Đường Phan Bội Châu	
	- Cái Sơn 1 - Cái Sơn 3	1,2
	- Cái Sơn 3 - Cầu Đình	1,5
40	Đường ven rạch Cái Sơn (Cầu Cái Sơn 3-Cầu Đốt)	1,5
41	Đường Lê Thánh Tôn	
	- Đường Nguyễn Huệ - đường Trần Hưng Đạo	1,5
	- Đường Trần Hưng Đạo - đường Hùng Vương	1,5
42	Đường Trần Quốc Toản	
	- Đường Nguyễn Huệ - đường Trần Hưng Đạo	1,5
43	Đường Âu Cơ	1,5
44	Đường Lạc Long Quân	1,5
45	Đường An Dương Vương	
	- Đường Trần Hưng Đạo - đường Lạc Long Quân	1,5
	- Đường Âu Cơ - đường Hùng Vương	1,5
	- Đường Hùng Vương - hết đường	1,2
46	Đường cặp vách nhà trẻ Sen Hồng	1,5
47	Đường Nguyễn Thái Bình	1,5
48	Đường cặp công viên SaĐéc (sau khu 50 căn) (đường Nguyễn Văn Trỗi)	1,5
49	Đường Tôn Đức Thắng	
	- Đường Nguyễn Sinh Sắc - hết đường	1,5
50	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,5
51	Đường Đinh Hữu Thuật (Lộ Tư Đồng cũ)	1,2
52	Đường Lê Duẩn	1,5
53	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,5
54	Đường Lưu Văn Lang	
	- Đường Nguyễn Huệ - cầu Rạch Rắn	1,5
	- Cầu Rạch Rắn - Đường Đinh Hữu Thuật	1,5
	- Đường Đinh Hữu Thuật- Nguyễn Thị Minh Khai	1,5
55	Đường Phạm Ngũ Lão	1,0
56	Đường dưới cầu Hoà Khánh (đường Phạm Ngọc Thạch)	
	- Dưới cầu Hoà Khánh- đầu đường Chùa	1,5
57	Đường vào Bến xe (đường Nguyễn Trung Trực)	
	- Đường Nguyễn Sinh Sắc - hết đường Bến xe cũ	1,0
58	Đường nối từ KDC K3, phường 2 (khu A) - rạch Bình Tiên	1,0
59	Đường nối từ Khu dân cư K3P2 (B) đến khu dân cư khóm Hòa Khánh (đường Cao Bá Quát – Từ QL 80 đến hết đường KDC	1,2

	K3,P2 (B)	
60	Đường tắt bến xe (đường Nguyễn Trung Trực - đoạn hết đường Bến xe cũ - đường Phạm Ngọc Thạch)	1,2
61	Đường Chùa (QL 80 - rạch Bình Tiên)	1,0
62	Đường Hoàng Hoa Thám	
	- Đoạn nhà thờ Hoà Khánh- trại cưa Trường Giang	1,5
	- Bến Tàu - hết đường	1,2
63	Đường Lê Lợi	
	- Từ Cầu Sắt Quay - đường Vườn Hồng	1,2
	- Từ đường Vườn Hồng - đường ĐT 848	1,5
64	Đường vào bến phà (phường 3) (đường Võ Văn Tần)	1,0
65	Đường Vườn Hồng	1,0
66	Đường Phạm Văn Vẽ	1,5
67	Đường Phan Văn Út (Trần Phú nối dài)	
	- Cầu Sắt Quay- Bờ sông Tiền	1,5
	- Phường 3 - phường 4	1,5
68	Đường cấp công viên Phan Văn Út	1,5
69	Đường Hai Bà Trưng	1,5
70	Đường Nguyễn Trãi	1,5
71	Đường Lý Tự Trọng	
	- Từ đường Hai Bà Trưng - bờ kè sông Tiền	1,5
	- Từ đường Hai Bà Trưng - đường Lê Lợi	1,2
72	Đường Lê Văn Liêm	1,5
73	Đường chùa Bến Tre	
	- Đoạn đường Vườn Hồng – KDC Cây Cảnh	1,5
74	Đường Trần Văn Voi	1,5
75	Đường hẻm số 8 (Phường 4) (đường Ngô Văn Hay)	1,0
76	Đường Ngã Am - Ông Út (đường Ngã Am, đoạn từ đường Ngã Am đến đường Rạch Chùa)	1,5
77	Đường rạch Chùa (Bờ trái + phải)	1,5
78	Đường Cao Mên dưới (phía phường An Hoà)	1,5
79	Đường Trạm Bơm (đường Đào Duy Từ)	1,2
80	Đường cấp rạch Nàng Hai (đường Đinh Công Tráng)	
	- Đoạn Trần Hưng Đạo - Nguyễn Tất Thành (nối dài)	1,2
	- Từ Nguyễn Tất Thành - Hồ Tùng Mậu	1,2
	- Từ Hồ Tùng Mậu – Trần Phú	1,5
81	Đường vào khu Công nghiệp A1 (đường Nguyễn Chí Thanh)	1,2
82	Đường ngã ba Tân Qui Đông (đường Bùi Thị Xuân)	1,5
83	Đường rạch Thông Lưu	1,5
84	Đường Rạch Dầu (đường Nguyễn Bình Khiêm, đường Nguyễn Khuyên)	1,5
85	Đường Sa Nhiên - Cái Sơn	
	- Sa Nhiên - Cai Dao (đường đal phía sông) (đường Đoàn Thị Điểm)	1,5

	- Sa Nhiên - Cai Dao (đường nhựa) (đường Hoa Sa Đéc)	1,5
	- Cai Dao - Cái Sơn (đường cặp sông) (đường Trần Quang Khải)	1,5
	- Cai Dao - Cái Sơn (đường nhựa) (đường Cao Thắng)	1,5
	- Đường đal Tứ Quý (bờ trái và bờ phải) (đường Thủ Khoa Huân và đường Thiên Hộ Dương)	1,5
86	Ngã ba Trọng Tuấn - Cầu Sa Nhiên (đường Phạm Hồng Thái)	1,5
87	Đường Sa Nhiên - Mù U	
	- Cầu Sa Nhiên - Cầu Ông Thung (đường Phùng Khắc Khoan)	1,5
	- Cầu Sa Nhiên - Cầu Ông Thung (phía đường đal) (đường Phạm Hồng Thái)	1,5
88	Đường số 4 (đường Ngô Quyền)	1,0
89	Từ đường Ông Thung - Đường 848 (đường Phạm Hồng Thái)	1,2
90	Đường Ông Thung - Cai Dao (đường Trần Khánh Dư)	1,5
91	Đường đê bao số 8	1,5
92	Đường Cai Dao trên (cầu Cai Dao – Phan Thành Chánh)	1,5
93	Đường Cai Dao dưới (đường Thi Sách)	
	- Đoạn cầu Cai Dao – nhà ông Phan Ngọc Hùng	1,5
	- Đoạn cầu Cai Dao – nhà ông Lê Văn Quan (414)	1,5
94	Đường rạch Cái Sơn (đoạn cầu Cái Sơn – giáp xã Tân Dương) (đường Nguyễn An Ninh)	1,0
95	Các đường phố trong khu dân cư khóm 3, phường 1 và đường Tôn Thất Tùng	1,0
96	Khu dân cư Trung tâm thương mại thành phố Sa Đéc	
	- Đường rộng 16m (đường Nguyễn Hữu Cảnh)	1,0
	- Đường rộng 9,5m - 10,5m	1,0
	- Đường rộng 7m	1,0
	- Đường rộng 5m	1,0
97	Các đường phố trong KDC khóm Hoà Khánh, phường 2	1,5
98	Các đường phố khu dân cư Khóm 3, P 2 (khu B) và đường Trương Định	1,2
99	Khu dân cư Đất công Phường 2	1,5
100	Các đường phố trong khu dân cư khóm 3, phường 3	1,5
101	Đường nội bộ khu tái định cư phường 4	1,2
102	Các đường phố trong khu dân cư Tân Hoà và đường Phan Đình Phùng	1,5
103	Các đường phố trong khu dân cư Tân Thuận	1,5
104	Khu dân cư chợ Nàng Hai	1,0
105	Các đường phố trong khu dân cư rạch Rẫy	1,5
	Giá đất tối thiểu	1,2

3. Áp dụng trên địa bàn thị xã Hồng Ngự:

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
-------	---------------	-------

1	Đường Lê Lợi (03 đoạn)	
	- Đường Hùng Vương – đường Trần Hưng Đạo	1,2
	- Đường Trần Hưng Đạo – đường Nguyễn Văn Cừ	1,2
	- Đường Nguyễn Văn Cừ – đường Võ Văn Kiệt	1,2
2	Đường Nguyễn Trãi (03 đoạn)	
	- Đường Hùng Vương – đường Trần Hưng Đạo	1,2
	- Đường Trần Hưng Đạo – đường Nguyễn Văn Cừ	1,2
	- Đường Nguyễn Văn Cừ – đường Võ Văn Kiệt	1,2
3	Đường Hùng Vương	1,5
4	Đường Nguyễn Huệ (03 đoạn)	
	- Đường Hùng Vương – đường Trần Hưng Đạo	1,0
	- Đường Trần Hưng Đạo – đường Lê Duẩn	1,4
	- Đường Lê Duẩn – cầu 2/9	1,4
5	Đường Thiên Hộ Dương	1,0
6	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (3 đoạn)	
	- Đường Hùng Vương – đường Trần Hưng Đạo	1,0
	- Đường Trần Hưng Đạo – đường Nguyễn Văn Cừ	1,0
	- Đường Nguyễn Văn Cừ - đường Lê Duẩn	1,0
7	Đường Lê Hồng Phong (3 đoạn)	
	- Đường Hùng Vương – đường Trần Hưng Đạo	1,2
	- Đường Trần Hưng Đạo – đường Nguyễn Văn Cừ	1,2
	- Đường Nguyễn Văn Cừ - đường Lê Duẩn	1,2
8	Đường 01 tháng 06 (chợ cũ)	1,0
9	Đường 22 tháng 12	1,0
10	Đường Lý Thường Kiệt	
	- Đường 30/4 – đường Nguyễn Văn Trỗi	1,0
11	Đường Trần Hưng Đạo (4 đoạn)	
	- Đường Nguyễn Văn Trỗi – đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,0
	- Đường Nguyễn Thị Minh Khai – đường Lê Hồng Phong	1,0
	- Đường Lê Hồng Phong – đường Nguyễn Huệ	1,0
	- Đường Nguyễn Huệ - đường 30 Tháng 4	1,0
12	Đường Chu Văn An	1,0
13	Đường Ngô Quyền	1,0
14	Đường Nguyễn Đình Chiểu	
	- Đường Lê Lợi – đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,0
	- Đường Nguyễn Thị Minh Khai – đường Nguyễn Văn Trỗi	1,0
15	Đường Phan Chu Trinh	1,0
16	Đường Phan Bội Châu	
	- Đường Lê Hồng Phong – đường Nguyễn Huệ	1,0
	- Đường Nguyễn Huệ - đường 30 Tháng 4	1,0
17	Đường Trương Định (3 Đoạn)	
	- Đường Nguyễn Trãi - đường Lê Hồng Phong	1,0

	- Đường Lê Hồng Phong – đường Nguyễn Huệ	1,0
	- Đường Nguyễn Huệ - Ranh khu chính trang đô thị khu 1, nhóm 1	1,0
18	Đường Võ Thị Sáu (3 đoạn)	
	- Đường Hùng Vương – đường Trần Hưng Đạo	1,2
	- Đường Trần Hưng Đạo – đường Nguyễn Căn Cù	1,2
	- Đường Nguyễn Văn Cừ - đường Lê Duẩn	1,2
19	Đường Lê Thị Hồng Gấm (3 Đoạn)	
	- Đường Hùng Vương – đường Trần Hưng Đạo	1,2
	- Đường Trần Hưng Đạo – đường Nguyễn Căn Cù	1,2
	- Đường Nguyễn Văn Cừ - đường Lê Duẩn	1,2
20	Đường Phạm Hùng Dũng	1,0
21	Đường Sứ Thượng	1,0
22	Đường Thoại Ngọc Hầu	1,0
23	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,0
24	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,0
25	Đường Hoàng Việt	1,0
26	Đường 30 Tháng 4	1,0
27	Đường 8 Tháng 3	1,0
28	Đường 3 Tháng 2	1,0
29	Đường Trần Văn Lắm	1,3
30	Đường Bùi Văn Châu	1,0
31	Đường Nguyễn Văn Thới	1,3
32	Đường Nguyễn Văn Bánh	1,0
33	Đường Lê Duẩn	1,0
34	Đường Hai Bà Trưng	1,2
35	Đường Bà Triệu (đoạn Lê Thị Hồng Gấm – Nguyễn Thị Minh Khai)	1,0
36	Đường Âu Cơ (đoạn Nguyễn Huệ - Võ Thị Sáu)	1,5
37	Đường Lạc Long Quân (đoạn Nguyễn Huệ - Điện Biên Phủ)	1,0
38	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn Nguyễn Huệ - Lê Thị Hồng Gấm)	1,0
39	Đường Võ Văn Kiệt (03 đoạn)	
	- Đường Nguyễn Huệ - đường Lê Hồng Phong	1,5
	- Đường Lê Hồng Phong – đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,5
	- Đường Nguyễn Thị Minh Khai – đường Lê Thị Hồng Gấm	1,5
40	Đường Nguyễn Văn Cừ (03 đoạn)	
	- Đường Lê Thị Hồng Gấm – đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,0
	- Đường Nguyễn Thị Minh Khai – đường Lê Hồng Phong	1,0
	- Đường Lê Hồng Phong – đường Nguyễn Huệ	1,0
41	Đường Điện Biên Phủ (02 đoạn)	
	- Đường Trần Hưng Đạo - đường Võ Văn Kiệt	1,0
	- Đường Võ Văn Kiệt - đường Lê Duẩn	1,0

42	Đường Phan Đình Phùng	
	- Đường Nguyễn Tất Thành – đường Nguyễn Văn Cừ hết 2 bên hoa viên	1,0
	- Đường Nguyễn Tất Thành – đường Hai Bà Trưng	1,0
43	Đường Lê Văn Tám nối dài đến đường Lê Duẩn	1,0
44	Đường Phan Đình Giót nối dài đến đường Lê Duẩn	1,0
45	Đường Kim Đồng	1,0
46	Đường Tôn Thất Thuyết	1,5
47	Đường Nguyễn Đức Cảnh	1,0
48	Đường Phan Đăng Lưu	1,0
49	Đường Nguyễn Văn Linh	
	- Trần Hưng Đạo – đường Võ Văn Kiệt	1,5
	- Đường Võ Văn Kiệt - đường Lê Duẩn	1,5
50	Đường Nguyễn Trung Trực	1,0
51	Đường Hoàng Văn Thụ	1,0
52	Đường Nguyễn Thị Lộ	1,0
53	Đường Bùi Thị Xuân	1,0
54	Đường Lê Lai (đoạn Võ Văn Kiệt–Nguyễn Tất Thành)	1,0
55	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (đường Lê Lai cũ)	
	- Đường Hoàng Văn Thụ - đường Nguyễn Văn Cừ	1,0
	- Đường Nguyễn Văn Cừ - đường Nguyễn Tất Thành	1,0
	- Đường Nguyễn Tất Thành – đường Lê Duẩn	1,0
56	Đường Nguyễn Thái Học	1,0
57	Đường Trần Quốc Toản	1,0
58	Đường Hoàng Hoa Thám	1,0
59	Đường Ngô Gia Tự	1,2
60	Đường Phạm Hữu Lầu	1,2
61	Đường Lý Tự Trọng	1,2
62	Đường Khu hành chính (P.An Lộc)	1,0
63	Đường An Thành	
	- Cầu mương Nhà máy – cầu Tân Hội	1,0
64	Đường Bờ Bắc mương Nhà máy	
	- Bờ Bắc mương Nhà máy – hết tuyến dân cư	1,0
	- Tuyến dân cư – cầu Mương Ông Nâu	1,0
65	Đường Bờ Nam mương Nhà máy	
	- Đầu Quốc lộ 30 – hết tuyến dân cư	1,0
	- Tuyến dân cư – cầu Mương Ông Nâu	1,0
66	Lộ Tân Thành - Lò Gạch (cầu Tân Hội-cầu 2/9)	1,0
67	Quốc lộ 30 (P.An Lộc)	
	- Cầu 10 Xình – Cầu Hồng Ngự	1,0
68	Đường Trần Phú (3 đoạn) (P.An Lộc)	
	- Cầu Hồng Ngự - trụ sở Khối vận	1,0
	- Trụ sở Khối vận - Thị đội	1,0

	- Thị đội - Cầu 2/9	1,0
69	Đường ĐT 841 phường An Lạc (2 đoạn)	
	- Từ đường đal (đi TT Hậu A - B) - Trụ cuối thanh chắn bảo vệ chân cầu Sở Thượng	1,0
	- Trụ cuối thanh chắn bảo vệ chân cầu Sở Thượng – cầu Xả Lũ (đầu dưới cuối CDC Trung tâm phường An Lạc)	1,0
	- Cầu Xả Lũ (đầu trên) – Cầu Trà Đư	1,0
	- TDC Áp 5 (ĐT 841)	1,0
70	Cụm dân cư An Thành (Quý đất)	
	- Đường số 9 (đường Trần Hưng Đạo nội dài)	1,0
	- Đường số 3 (đường Nguyễn Tất Thành)	1,0
	- Các đường còn lại	1,0
71	Cụm dân cư An Thành (giai đoạn 2)	
	- Đường số 3 (đường Nguyễn Tất Thành)	1,0
	- Các đường còn lại	1,0
72	Cụm dân cư Mương ông Diệp (P.An Lạc)	1,0
73	Cụm dân cư phường An Lạc	
	- Cặp đường ĐT 841	1,0
	- Đối diện nhà lồng chợ	1,0
	- Các đường còn lại	1,0
74	Cụm dân cư Công Cộc phường An Lạc	1,0
75	Cụm dân cư Cây Đa	1,0
76	Tuyến dân cư Bờ Nam Tứ Thường phường An Lạc	1,0
77	Cụm dân cư Biên phòng (P.An Lộc)	1,0
78	Cụm dân cư An Lộc	
	Đường số 1	1,0
	Đường số 2	1,0
	Đường số 3	1,0
	Đường số 4	1,0
	Đường số 5	1,0
	Đường số 6	1,0
	Đường số 7	1,0
	Đường số 8	1,0
	Đường số 9	1,0
	Đường số 10	1,0
	Đường số 1A	1,0
	Đường số 2A	1,0
	Đường số 3A	1,0
	Đường số 4A	1,0
79	Đường đal	
	- Đường đal phường An Lộc	1,0
	- Đường kênh Kháng Chiến 2 (đoạn từ CDC Biên Phòng - cống Mười Xinh) (P.An Lộc)	1,0

	- Đường đal Phường An Lạc	1,0
80	- Khu chỉnh trang đô thị khu 1, nhóm 1, P. An Thạnh	1,2
81	TDC Tân Thành - Lò Gạch phường An Thạnh (CDC số 1,2,3,4)	1,0
	Giá đất tối thiểu	1,0

4. Áp dụng trên địa bàn huyện Hồng Ngự (không có đất đô thị)

5. Áp dụng trên địa bàn huyện Tân Hồng

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
1	Đường nội bộ chợ huyện Tân Hồng	
	- Đoạn hai bên nhà lồng chợ (đường Hùng Vương – đường Huỳnh Công Chí)	1,0
	- Các đường còn lại của khu vực chợ (trừ đoạn phía đông giáp đường Hùng Vương đến đường Huỳnh Công Chí)	1,0
2	Vòng xuyên	
	- QL30 từ ngã 3 cây xăng - cầu Đúc mới	1,0
	- Vòng xuyên - đường Nguyễn Huệ	1,0
3	Đường nội bộ bến xe và khu dân cư thị trấn Sa Rài	1,0
4	Đường Nguyễn Huệ	
	- Đường Hùng Vương – Huỳnh Công Chí	1,15
	- Huỳnh Công Chí - Nguyễn Văn Bảnh	1,15
	- Nguyễn Văn Bảnh - đường 30 Tháng 4	1,15
	- Đường 30 tháng 4 - đường 3/2	1,15
	- Đường 3/2 đến đường Trần Phú	1,15
	- Đường Trần Phú - cầu Thành Lập	1,15
5	Đường Hùng Vương	
	- Ranh xã Tân Công Chí - ngã ba cây xăng	1,15
	- Ngã ba cây xăng - cầu Đúc mới	1,15
	- Cầu Đúc mới – đường Nguyễn Huệ	1,15
	- Đường Nguyễn Huệ - đường Lý Thường Kiệt	1,15
	- Đường Lý Thường Kiệt – đường Lê Lợi	1,15
	- Đường Lê Lợi - cầu 72 Nhíp	1,15
6	Đường Huỳnh Công Chí	
	- Đoạn từ đường Nguyễn Huệ - đường Lý Thường Kiệt	1,0
	- Đường Lý Thường Kiệt - đường Lê Lợi	1,0
7	Đường Lê Lợi	
	- Đường Hùng Vương – đường Nguyễn Văn Cơ	1,0
	- Đoạn còn lại	1,0
8	Đường Trần Hưng Đạo	
	- Đường Nguyễn Huệ - đường Lê Lợi	1,0
	- Đường Lê Lợi - đê bao phía đông (hai bên)	1,0

9	Đường 3/2	1,0
10	Đường 1/6	1,0
	- Đường Nguyễn Huệ - đường Nguyễn Trãi	1,0
	- Các đoạn còn lại	1,0
11	Đường Nguyễn Đình Chiểu	1,0
12	Đường Lý Thường Kiệt	
	- Đoạn từ đường Hùng Vương - đường Huỳnh Công Chí	1,0
	- Đoạn từ đường Huỳnh Công Chí - đường Nguyễn Đình Chiểu	1,0
	- Đoạn từ đường 30 tháng 4 - đường Trần Hưng Đạo	1,0
	- Đoạn còn lại	1,0
13	Đường Hai Bà Trưng	
	- Đoạn từ đường 3/2 - đường 30/4	1,0
	- Đoạn còn lại	1,0
14	Đường Phạm Hữu Lầu	1,0
15	Đường Tháp Mười	1,0
16	Đường Nguyễn Văn Cơ	1,0
17	Đường Nguyễn Văn Bính	1,0
18	Đường Lê Duẩn (Huỳnh Công Chí đến Nguyễn Văn Cơ)	1,0
19	Đường Nguyễn Trãi	
	- Đoạn 1/6 - Trần Hưng Đạo	1,0
	- Đoạn còn lại	1,0
20	Đường Giồng Thị Đam	1,0
21	Đường Nguyễn Văn Tiệp	
	- Nguyễn Huệ - Lê Lợi	1,15
	- Các đoạn còn lại	1,15
22	Đường Gò Tự Do	1,0
23	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,0
24	Đường Thiên Hộ Dương	1,0
	- Từ đường 30/4 - trường tiểu học Nguyễn Huệ	1,0
	- Các đoạn còn lại của đường Thiên Hộ Dương	1,0
25	Đường Phạm Ngũ Lão	1,0
26	Đường 1/5	1,0
27	Đường 30/04	1,0
	- Từ đường Nguyễn Huệ - đường Lê Lợi	1,0
	- Các đoạn còn lại của đường 30/4	1,0
28	Đường 502 (Nguyễn Huệ - Đê bao bờ Tây)	1,0
29	Đường Trần Văn Thế	1,0
30	Đường Nguyễn Tri Phương	1,0
31	Đường Nguyễn Du	1,0
32	Đường Phan Bội Châu	1,0
33	Đường Ngô Quyền	1,0
34	Đường Võ Thị Sáu	1,0
35	Đường Trần Phú	

	- Đoạn từ Nguyễn Huệ - Bệnh Viện	1,0
	- Đoạn còn lại	1,0
36	Các đường còn lại không tên	1,0
	Giá đất tối thiểu	1,0

6. Áp dụng trên địa bàn huyện Thanh Bình

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
1	Đường Quốc Lộ 30	
	- Cầu Xẻo Miều - Công TT Viễn Thông	1,2
	- Công TT Viễn Thông - đường 30/4	1,2
	- Đường 30/4 - Cầu Đốc Vàng Hạ	1,2
	- Từ Cầu Đốc Vàng Hạ - ranh xã Tân Thạnh	1,2
	- Ranh Chợ Nông Sản (phía dưới) - cầu Xẻo Miều	1,2
	- Ranh xã Bình Thành – ranh Chợ Nông Sản (phía dưới)	1,2
2	Đường Tỉnh Lộ 855 (843 cũ) 2 đoạn	
	- Nguyễn Huệ - Quốc lộ 30	1,2
	- Quốc lộ 30 - ranh xã Tân Phú	1,2
3	Đường Nguyễn Văn Trỗi (cầu Huyện uỷ - Quốc Lộ 30) (trừ đoạn khu dân cư kênh nhà thương)	1,2
4	Đường Xẻo Miều (cầu Huyện uỷ - Quốc Lộ 30)	1,0
5	Đường 30 Tháng 4 (QL30 - đường Nguyễn Huệ)	1,0
6	Đường Trần Hưng Đạo (Đốc Binh Vàng - đường 30/4)	1,0
7	Đường Phan Văn Túy (Đốc Binh Vàng - Hai Bà Trưng)	1,0
8	Đường Lý Thường Kiệt (Đốc Binh Vàng - đường 30/4)	1,2
9	Đường Hai Bà Trưng (đường 3/2 - Trần Hưng Đạo)	1,0
10	Đường Nguyễn Huệ	
	- Cầu Phú Mỹ - Quốc lộ 30	1,0
	- Quốc lộ 30 - cầu Cái Tre	1,0
11	Đường 3 tháng 2 (Đốc Binh Vàng - đường 30/4)	1,0
12	Đường Đốc Binh Vàng	
	- Quốc lộ 30 - cầu Trần Văn Năng	1,2
	- Cầu Trần Văn Năng – ranh xã Tân Thạnh	1,2
13	Đường Cụm Dân Cư 256 (QL30 - Nguyễn Huệ)	1,2
14	Đường còn Phú Mỹ	1,0
15	Đường nội bộ khu 42 căn phố	1,1
16	Khu Lòng Hồ Thanh Bình	
	- Đường Phan Văn Túy nối dài	1,0
	- Đường Lý Thường Kiệt nối dài	1,0
	- Đường 3 tháng 2 nối dài	1,0
	- Đường số 1, 4, 5, theo bản đồ quy hoạch Cụm dân cư Lòng Hồ	1,0
	- Cuối đường số 3 - Đường 3 tháng 2	1,0

17	Khu Thương Mại Thanh Bình	
	- Đường Số 1, 4, 6, theo bản đồ quy hoạch khu Thương mại	1,0
	- Đường Số 5, 7, theo bản đồ quy hoạch khu Thương mại	1,0
	- Đường Số 2, theo bản đồ quy hoạch khu Thương mại	1,0
	- Đường Số 3, theo bản đồ quy hoạch khu Thương Mại	1,0
18	Khu TĐC trung tâm nông sản huyện Thanh Bình	1,0
19	Đường 2B từ tỉnh lộ 855 - đường Đốc Vàng Hạ	1,0
20	Đường 2B nối dài (từ tỉnh lộ 855 - Quốc lộ 30)	1,0
21	Khu dân cư phía trước phòng Văn hóa thông tin Huyện	1,25
22	Đường D3 - N2 (Từ Quốc lộ 30 - Rạch Đốc Vàng Hạ)	1,0
23	Các đường còn lại trong nội ô Thị Trấn	1,0
	Giá đất tối thiểu	1,0

7. Áp dụng trên địa bàn huyện Tam Nông

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
1	Đường 1/5	1,0
2	Đường Nguyễn Chí Thanh	
	- Từ cầu kênh Đường Gạo 1 - đường Thiên Hộ Dương	1,0
	- Từ đường Thiên Hộ Dương - cầu Tràm Chim	1,0
	- Từ Cầu Tràm Chim - cầu Tổng Đài	1,0
	- Từ cầu kênh Đường Gạo 1 – ranh xã Phú Cường	1,0
3	Đường Nguyễn Sinh Sắc	1,0
4	Đường Nguyễn Trãi	1,0
5	Đường Hai Bà Trưng	1,0
6	Đường Huỳnh Công Sính	
	- Từ đường Nguyễn Sinh Sắc – đường 1/5 TT. Tràm Chim	1,0
	- Đoạn từ đường 1/5 – đường Tràm Chim và các hẻm ngang đến đường Huyền Trân Công Chúa và đường Trần Hưng Đạo (đoạn CDC Ao Sen)	1,0
7	Đường Bùi Thị Xuân	1,0
8	Đường 2/9	1,0
9	Đường Thiên Hộ Dương	1,0
10	Đường Huyền Trân Công Chúa	
	- Từ đường Nguyễn Sinh Sắc – đường 1/5 TT. Tràm Chim	1,0
	- Từ đường 1/5 đến cuối đường (đoạn CDC Ao Sen)	1,0
11	Đường Trần Hưng Đạo	
	- Từ ranh xã Phú Cường – đường Đốc Bình Kiều	1,0
	- Đoạn từ đường Đốc Bình Kiều - cầu kênh Đường Gạo 2	1,0
	- Đoạn từ cầu kênh Đường Gạo 2 - đường Tràm Chim	1,0
	- Đoạn từ đường Tràm Chim – ranh đất phía Đông Nhà thờ Thiên Phước	1,0
	- Đoạn từ ranh đất phía Đông Nhà thờ Thiên Phước - cầu Sắt Tổng Đài (bờ bắc)	1,0

	- Đoạn từ đường số 4 CDC Tràm Chim - đến Cầu Sắt Tổng Đài (bờ nam)	1,0
12	Đường 3/2	1,0
13	Đường Cách Mạng Tháng Tám	
	- Từ đường Trần Hưng Đạo – cầu kênh Đường Gạo 3	1,2
	- Từ cầu kênh Đường Gạo 3- ranh Thanh Bình	1,2
14	Đường Tràm Chim	
	- Từ kênh hậu CDC thị trấn Tràm Chim – cầu Tràm Chim	1,0
	- Từ cầu Tràm Chim – ranh Phú Đức	1,0
15	Đường Đốc Binh Kiều	
	- Từ đường Nguyễn Trung Trực – cầu Huyện Đội	1,0
	- Từ cầu Huyện Đội – đường Gáo Đồi	1,0
	- Từ cầu Trung tâm – đường Trần Hưng Đạo	1,0
16	Đường Nguyễn Trung Trực	
	- Từ Cầu Dây - đường Tràm Chim	1,0
17	Đường Gáo Đồi	
	- Từ đường Đốc Binh Kiều - ranh xã Tân Công Sính	1,0
18	Đường Tôn Thất Tùng	
	- Từ đường Đốc Binh Kiều - ranh Vườn Quốc gia Tràm Chim	1,0
19	Đường Bắc kênh hậu CDC thị trấn Tràm Chim	
	- Từ kênh Đường Gạo - đường số 1 CDC TT. Tràm Chim	1,0
	- Từ đường số 1 CDC TT Tràm Chim - đường Tràm Chim	1,0
	- Từ đường Tràm Chim - kênh Tổng Đài	1,0
20	Đường khóm 3 Tràm Chim	
	- Từ cầu kênh Đường Gạo 2 – cầu kênh Đường Gạo 3	1,0
21	Đường bờ Tây kênh Đường Gạo	1,0
22	Đường Nam kênh hậu CDC thị trấn Tràm Chim	1,0
23	Đường số 1 cụm dân cư Ao Sen (đoạn từ đường số 4 - đường Tràm Chim và các hẻm ngang từ đường số 1 đến đường Huỳnh Công Sính)	1,0
24	Đường số 4 cụm dân cư Ao Sen (từ đường Nguyễn Chí Thanh (cặp nhà ông Tư Nghinh) – đường Huyện Tân Công Chúa)	1,0
25	Đường số 1 cụm dân cư thị trấn Tràm Chim (cặp cây xăng)	1,0
26	Đường số 3 cụm dân cư thị trấn Tràm Chim (cặp phía tây trạm cấp nước Tam Nông)	1,0
27	Đường số 10 cụm dân cư thị trấn Tràm Chim (phía Đông bến xe)	1,0
28	Đường số 11 cụm dân cư thị trấn Tràm Chim (phía Tây bến xe)	1,0
29	Đường số 13 cụm dân cư TT Tràm Chim (đường giữa từ đường số 3 đến quán Ông Thiện cháo cá)	1,0
30	Đường số 14 cụm dân cư TT Tràm Chim (đường giữa từ đường số 4 đến đường số 7)	1,0
31	Đường số 1 cụm dân cư khóm 5 (ấp 3), TT Tràm Chim (từ đường Đốc Binh Kiều đến hết Trung tâm BDCT huyện)	1,0
32	Đường số 2 cụm dân cư khóm 5 (ấp 3), TT Tràm Chim (đường giữa lô C và lô D)	1,0

33	Đường số 3 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3), TT Tràm Chim (từ đường Đốc Binh Kiều – hết phía sau Đài Truyền thanh huyện)	1,0
34	Đường số 4 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3), TT Tràm Chim (từ đường Đốc Binh Kiều – hết phía trước Đài Truyền thanh huyện)	1,0
35	Đường số 5 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3), TT Tràm Chim (đoạn từ đường số 1 - đường số 3)	1,0
36	Đường số 1 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (song song và cách đường Đốc Binh Kiều bởi công viên)	1,0
37	Đường số 2 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (đường phía trước trạm cấp nước nhóm 5)	1,0
38	Đường số 3 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (phía sau cơ quan phòng NN&PTNT, từ đường Đốc Binh Kiều – hết CDC)	1,0
39	Đường số 4 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (đoạn giữa lô D và lô E nối dài từ lô A đến lô J)	1,0
40	Đường số 5 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (đường giữa, từ đường Đốc Binh Kiều – đường số 2)	1,0
41	Đường số 6 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (đoạn từ lô B - lô K)	1,0
42	Đường số 7 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (đoạn từ Tòa án huyện – cuối đường)	1,0
43	Đường số 8 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (đoạn từ lô L – cuối đường)	1,0
44	Đường số 9 cụm dân cư nhóm 5 (ấp 3B), TT Tràm Chim (đoạn từ lô L – lô S)	1,0
45	Các đường ngang còn lại của các lô	1,0
46	Đường bờ Bắc kênh Đồng Tiến (từ ranh đất phía Đông Huyện Đội – cầu Trung tâm)	1,0
47	Đường số 1 tuyến dân cư nhóm 2, TT. Tràm Chim (giáp ranh đất Nhà thờ Thiên Phước) đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường số 3 tuyến dân cư nhóm 2 (ấp 2), thị trấn Tràm Chim	1,0
48	Đường số 2 tuyến dân cư nhóm 2, TT Tràm Chim (đối diện UBND thị trấn Tràm Chim) đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường số 3 tuyến dân cư nhóm 2 (ấp 2), thị trấn Tràm Chim	1,0
49	Đường số 3 tuyến dân cư nhóm 2, TT. Tràm Chim	
	Đoạn từ đường số 1 - đường số 2	1,0
	Đoạn từ đường số 2 - khu thương mại (dự kiến)	1,0
50	Đường số 4 tuyến dân cư nhóm 2, TT. Tràm Chim , đoạn từ đường Tràm Chim - ranh quy hoạch hiện hữu tuyến dân cư nhóm 2 (ấp 2)	1,0
51	Đường số 5 tuyến dân cư nhóm 2, TT Tràm Chim (phía sau TDC đường Nguyễn Chí Thanh) đoạn từ đường Tràm Chim - ranh quy hoạch hiện hữu tuyến dân cư nhóm 2 (ấp 2)	1,0
52	Đường số 1 cụm dân cư nhóm 4, TT Tràm Chim (phía Tây CDC) (từ đường Đốc Binh Kiều – cuối CDC và các hẻm ngang từ đường số 1 sang đường số 2)	1,0

53	Đường số 2 cụm dân cư khóm 4, TT. Tràm Chim (đường giữa)	1,0
54	Đường số 3 cụm dân cư khóm 4, TT Tràm Chim (phía Đông CDC) (đoạn từ đường Độc Bình Kiều – cuối CDC và các hẻm ngang đường số 3 sang đường số 2)	1,0
	Giá đất tối thiểu	1,0

8. Áp dụng trên địa bàn huyện Tháp Mười

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
A	Giá đất	
1	Đường Hùng Vương	
	- Đoạn 1: Từ Kênh 307 - Điện lực	1,0
	- Đoạn 2: Từ Điện lực – đường Thống Linh	1,0
	- Đoạn 3: Từ đường Thống Linh - đường Phạm Ngọc Thạch	1,0
	- Đoạn 4: Từ đường Phạm Ngọc Thạch - cầu Ngã Sáu	1,0
	- Đoạn 5: Từ cầu Ngã Sáu - đường Lê Quý Đôn	1,0
	- Đoạn 6: Từ đường Lê Quý Đôn - kênh Nguyễn Văn Tiếp A	1,0
2	Đường N2	
	- Từ cầu N2 - ranh xã Mỹ An	1,0
	- Đường rẽ N2 (từ đường N2 - ĐT 846)	1,0
3	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	
	- Đoạn 1: Từ kênh 307 – đường Phan Đăng Lưu (TT y tế)	1,0
	- Đoạn 2: Từ đường Phan Đăng Lưu - đường Trần Phú	1,0
	- Đoạn 3: Từ đường Trần Phú - cầu kênh Xáng	1,0
	- Đoạn 4: Từ kênh Xáng - Kênh Từ Bi ranh xã Mỹ An (bờ Tây kênh Từ Mới)	1,0
4	Đường Thiên Hộ Dương	
	- Đoạn 1: Từ đường Hoàng Văn Thụ - đường Trường Xuân	1,0
	- Đoạn 2: Từ đường Phạm Ngọc Thạch - đường Trần Phú	1,0
	- Đoạn 3: Từ đường Trần Phú - đường Hùng Vương	1,0
5	Đường Lê Hồng Phong	
	- Đoạn 1: Từ kênh Tư cũ - đường cặp hàng rào Công an giáp Khu dân cư khóm 2	1,0
	- Đoạn 2: Từ đường cặp hàng rào Công an giáp Khu dân cư khóm 2 - đường Trường Xuân	1,0
	- Đoạn 3: Từ đường Trường Xuân - đường Trần Phú	1,0
	- Đoạn 4: Từ đường Trần Phú - đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,0
6	Đường Nguyễn Văn Cừ	
	- Đoạn 1: Từ đường Lê Đại Hành - đường Thống Linh (đường Nguyễn Văn Cừ nối dài từ Thống Linh – CDC khóm 2)	1,0
	- Đoạn 2: Từ đường Thống Linh - đường Phạm Ngọc Thạch	1,0
	- Đoạn 3: Từ đường Phạm Ngọc Thạch - đường Trần Phú	1,0

7	Đường Số 13 (sau Bến xe)	1,0
8	Các đường nội bộ khu Bệnh viện (cũ)	
	Từ đường Phan Đăng Lưu - đường Phạm Ngọc Thạch	1,0
9	Đường Trần Phú	
	- Đoạn 1: Từ đường Hùng Vương - đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,0
	- Đoạn 2: Cầu sắt chợ mới - đường Lê Quý Đôn	1,0
10	Đường Đinh Tiên Hoàng (Khu dân cư nhóm 2)	1,0
11	Đường Lê Đại Hành (Khu dân cư nhóm 2)	1,0
12	Đường Lý Thái Tổ	1,0
13	Các đường nội bộ còn lại Khu dân cư nhóm 2	1,0
14	Đường Phan Đăng Lưu (cửa sau bệnh viện - Y học dân tộc cũ)	1,0
15	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,0
16	Đường Thống Linh	1,0
17	Đường Hoàng Văn Thụ (cặp khu TĐTD từ đường Hùng Vương - đường Lê Hồng Phong)	1,0
18	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,0
19	Đường Nguyễn Sinh Sắc	1,0
20	Đường Đoàn Thị Điểm	1,0
21	Đường Trường Xuân	1,0
22	Các đường nội bộ còn lại Khu văn hoá (Phạm vi khu vực từ đường Trường Xuân - đường Thống Linh)	1,0
23	Các đường nội bộ khu dân cư nhóm (TT Thể dục Thể thao – Sân bóng)	1,0
24	Đường Phạm Ngọc Thạch	
	- Đoạn 1: Từ đường Nguyễn Thị Minh Khai - cầu Kênh Xáng	1,0
	- Đoạn 2: Từ CDC nhóm 4 - kênh Tư cũ (đường bờ Đông kênh Nhà Thờ)	1,0
25	Đường Trần Thị Nhượng	1,0
26	Đường Phạm Hữu Lầu	1,0
27	Đường Đốc Binh Kiều	1,0
28	Đường Dương Văn Hoà	1,0
29	Đường Nguyễn Văn Tre	1,0
30	Đường Ngô Gia Tự (cặp nhà lồng chợ)	1,0
31	Đoạn đường Nguyễn Thị Minh Khai – Ngô Gia Tự	1,0
32	Đường Hà Huy Tập (cặp nhà lồng chợ)	1,0
33	Đoạn từ đường Hùng Vương - đường Hà Huy Tập	1,0
34	Đường Lê Thị Hồng Gấm	1,0
35	Đường Cao Văn Đạt	1,0
36	Đường Lê Quý Đôn	
	- Đoạn 1: từ đường Hùng Vương - cầu Ngân Hàng	1,0
	- Đoạn 2: từ cầu Ngân Hàng - đường Gò Tháp	1,0
	- Đoạn 3: đường Lê Quý Đôn nối dài (Từ vòng xoay đường Hùng Vương - khu TĐC đường Hồ Chí Minh)	1,5
37	Khu tái định cư đường Hồ Chí Minh	

	- Đường Nguyễn Bình	1,0
	- Đường Lê Văn Kiéc	1,0
	- Đường Trần Văn Trà	1,0
	- Đường Nguyễn Văn Vóc	1,0
	- Đường Trần Trọng Khiêm	1,0
	- Đường Nguyễn Văn Biểu	1,0
	- Đường Phạm Văn Bạch	1,0
	- Đường Nguyễn Tri Phương	1,0
	- Đường Lê Đức Thọ	1,0
38	Đường Hoàng Hoa Thám (sau Bưu điện Chợ Cũ)	1,0
39	Đường Hai Bà Trưng (đường vào tập thể cấp 2)	1,0
40	Đường Âu Cơ (đường vào tập thể cấp 3)	1,0
41	Đoạn đường từ đường Hai Bà Trưng - đường Âu Cơ (đường ngang tập thể cấp 2,3)	1,0
42	Đường Bạch Đằng (bờ Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp A)	
	- Đoạn 1: từ đầu Voi chợ cũ - Cầu N2	1,0
	- Đoạn 2: từ Cầu N2 - ranh xã Mỹ An	1,0
43	Đường Lạc Long Quân (bờ Bắc kênh Tư Mới)	1,0
	- Đoạn 1: từ đầu Voi chợ cũ - đường Trần Phú	1,0
	- Đoạn 2: từ đường Trần Phú - Cầu Ngã Sáu	1,0
	- Đoạn 3: từ cầu Ngã Sáu - kênh ông Đội xã Mỹ An	1,0
44	Các đường hẻm chợ cũ	1,0
45	Đường Gò Tháp	
	- Đoạn 1: từ kênh 8000 – Cống Sáu Tấn	1,0
	- Đoạn 2: từ Cống Sáu Tấn - Cống Lâm Sản	1,0
	- Đoạn 3: từ Cống Lâm Sản – hết cây xăng thiên hộ bảy	1,2
	- Đoạn 4: hết cây xăng thiên hộ bảy - hết ranh thị trấn Mỹ An	1,0
46	Đường 30 tháng 4	
	- Đoạn 1: từ đường Gò Tháp - cầu N2	1,0
	- Đoạn 2: từ cầu N2 - ranh xã Mỹ An (bờ Bắc kênh Nguyễn Văn Tiếp A)	1,0
*	Các đường Khu Hành chính dân cư	
47	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 1 cũ)	
	- Đoạn 1: từ đường 30 tháng 4 - đường Lê Quý Đôn	1,0
	- Đoạn 2: từ đường Lê Quý Đôn - cầu N2	1,0
48	Đường Nguyễn Trãi	
49	Đường Ngô Quyền	1,0
50	Đường Lý Thường Kiệt	1,0
51	Đường Điện Biên Phủ	1,0
52	Đường Lê Lợi	1,0
53	Đường Võ Thị Sáu	1,0
54	Đường Trần Nhật Duật	1,0
55	Các đường nội bộ khu hành chính dân cư còn lại	1,0

56	Đường Tôn Đức Thắng	
	- Đoạn 1: từ Gò Tháp – đường 30/4 (khu hành chính dân cư)	1,0
	- Đoạn 2: từ đường 30/4 – hết ranh nội ô TT Mỹ An (hướng đi xã Mỹ Đông)	1,0
57	Đường Tôn Thất Tùng (từ Tôn Đức Thắng - ranh xã Mỹ Hoà) đường dal bờ Tây kênh Tư Mới	1,0
58	Đường Kênh 8000 (từ Tỉnh lộ 845 - ranh Tân Kiều)	1,0
59	Đường Kênh Tư cũ (từ kênh 307 - ranh xã Mỹ An)	1,0
60	Các đường kênh: 25;1000;307; kênh Liên 8; kênh Giữa, kênh Nhất	1,0
61	Cụm dân cư khóm 1 thị trấn Mỹ An (Giai đoạn 2)	1,0
	Giá tối thiểu	1,0

9. Áp dụng trên địa bàn huyện Cao Lãnh

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
A	Giá đất	
1	Đường Nguyễn Trãi (Quốc Lộ 30)	
	- Kho bạc - ngã ba Ông Bầu (2 bên)	1,4
	- Ngã ba Ông Bầu - đường 26 Tháng 3 (phía Nam)	1,5
	- Đường 26 tháng 3 - đường 30 Tháng 4 (phía Nam)	1,4
	- Ngã ba Ông Bầu - đường 26 Tháng 3 (phía Bắc)	1,4
	- Đường 26 tháng 3 - đường 30 Tháng 4 (phía Bắc)	1,4
	- Kho bạc - cầu Cần Lố	1,4
	- Đường 30 tháng 4 - đường vào chùa Long Tế	1,4
2	Đường 3 tháng 2	
	- Đường Nguyễn Trãi - cầu Sắt Chợ	1,5
	- Cầu Sắt Chợ - đường Thống Linh	1,4
	- Đường Thống Linh - cầu Ông Xuân	1,4
	- Cầu Ông Xuân - chùa Long Tế	1,4
3	Đường Xẻo Quýt	
	- QL30 - Đường 26 Tháng 3	1,4
4	Đường Nguyễn Văn Phôi	
	- Đường 3 tháng 2 - đường 8 Tháng 3	1,4
5	Đường 1 tháng 6	
	- Đường Nguyễn Trãi - Phạm Hữu Lầu	1,4
6	Đường 8 tháng 3	
	- Nguyễn Trãi - Phạm Hữu Lầu	1,4
7	Đường 26 tháng 3	
	- Quốc lộ 30 - Bến tàu	1,5
8	Đường Phạm Hữu Lầu	1,5
9	Đường Nguyễn Minh Trí (tỉnh lộ 847)	

	- Quốc lộ 30 - hết TT Văn Hóa (phía Đông)	1,4
	- Quốc lộ 30 - hết TT Văn Hóa (phía Tây)	1,4
	- TT Văn Hóa - cầu Cái Chay (phía Tây)	1,4
	- TT Văn Hóa - cầu Cái Chay (phía Đông)	1,4
10	Đường 307	
	- Đường 30 Tháng 4 - Nguyễn Văn Đùng	1,4
	- Nguyễn Văn Đùng - đường Thống Linh	1,4
11	Đường Nguyễn Văn Đùng	
	- Đường 3 Tháng 2 - mương Bà Năm	1,4
	- Quốc lộ 30 - mương Bà Năm	1,4
12	Đường 30/4	
	- Đường 3/2 - đường Nguyễn Trãi	1,4
13	Đường Tràm Dơi	
	- Đường Nguyễn Trãi - cầu Mương Khai	1,4
14	Đường Nguyễn Văn Khải	
	- Đường Nguyễn Trãi – hăng Nước Mắm cũ	1,4
15	Đường Thống Linh (Nguyễn Trãi- đường 3/2)	1,4
16	Đường cập sông Xóm Giồng	1,4
17	Đường Thiên Hộ Dương	1,4
18	Các đường nội bộ CDC Mỹ Tây	
	- Đường 5m	1,4
	- Đường 7m	1,4
	- Đường 9m	1,4
	- Đường 12m	1,4
19	Khu tái định cư thị trấn Mỹ Thọ	
	- Đường 3,5m	1,4
	- Đường 7m	1,4
	- Đường 9m	1,4
	- Đường 12m	1,4
20	Cụm dân cư Đông Rạch Miễu	
	- Đường 9m (đường Thống Linh (đoạn Nguyễn Trãi – sông Mương Khai))	1,4
	- Đường 7m	1,4
21	Khu dân cư ngã ba Ông Bầu	1,4
22	Các đường còn lại	1,4
	Giá đất tối thiểu	1,4

10. Áp dụng trên địa bàn huyện Lấp Vò

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
I	Đường phố	
1	Đường 1 tháng 5	

	- Đầu đường 3/2 - Nguyễn Trung Trực	1,0
2	Đường 1 tháng 5 nói dài	
	- Đoạn từ đường 3/2 - Lý Tự Trọng	1,0
	- Đoạn từ ranh đường Nguyễn Văn Trỗi - Trần Hưng Đạo	1,0
	- Đoạn từ ranh đường Trần Hưng Đạo - Nguyễn An Ninh	1,0
3	Đường 19 tháng 8	
	- Đường 3/2 - Nguyễn Trung Trực	1,0
4	Đường 19 tháng 8 nói dài	
	- Đoạn Đường 3/2 - Lý Tự Trọng	1,0
	- Đoạn ranh đường Nguyễn Văn Trỗi - Trần Hưng Đạo	1,0
	- Đoạn ranh đường Trần Hưng Đạo - Nguyễn An Ninh	1,0
5	Đường 3 tháng 2	
	- Đoạn cầu Lấp Vò - Nguyễn Chí Thanh	1,0
	- Đoạn ranh đường Nguyễn Chí Thanh - đầu đường Nguyễn Huệ (trạm xăng)	1,0
	- Đoạn Nguyễn Huệ - Võ Thị Hồng	1,0
	- Đoạn Võ Thị Hồng - đầu đường Đặng Văn Bình	1,0
	- Đoạn ranh đường Đặng Văn Bình - cầu Cái Dầu	1,0
6	Khu phố bên chợ Lấp Vò	
	- Đường 1/5 – hẻm ngân hàng	1,0
	- Đoạn từ giáp 3/2 - giáp đoạn (đường 1/5 - hẻm Ngân hàng)	1,0
7	Đường Nguyễn Trung Trực	
	- Đoạn ranh Huyện Đoàn cũ - đường Nguyễn Huệ	1,0
	- Đoạn ranh đường Nguyễn Huệ - nhà ông Tuấn Anh (634)	1,0
	- Đoạn cuối nhà Tuấn Anh - hàng rào nhà ăn UB huyện	1,0
	- Đoạn hàng rào nhà ăn UB huyện - cầu Vàm Cái Dầu	1,0
8	Đường Nguyễn Huệ	
	- Đoạn ranh đường Nguyễn Trung Trực - đường 3/2	1,0
9	Đường Nguyễn Huệ nói dài	
	- Đoạn ranh đường 3/2 - Trần Hưng Đạo	1,0
	- Đoạn từ Trần Hưng Đạo đến hết vòng xuyên dự án chỉnh trang đô thị	1,0
10	Đường Lý Tự Trọng	
	- Đoạn đầu đường Nguyễn Chí Thanh - Nguyễn Huệ	1,0
	- Đoạn ranh đường Nguyễn Huệ - Võ Thị Hồng	1,0
	- Đoạn đường Võ Thị Hồng - Đặng Văn Bình	1,0
11	Đường Nguyễn Văn Trỗi	
	- Đoạn giáp đường Nguyễn Huệ - Võ Thị Hồng	1,0
	- Đoạn ranh đường Võ Thị Hồng - Châu Văn Liêm	1,0
12	Đường Châu Văn Liêm	
	- Đoạn đường 3/2 - Trần Hưng Đạo	1,0
13	Đường Võ Thị Hồng	
	- Đoạn ranh đường 3/2 - Trần Hưng Đạo	1,0

	- Đường ranh Trần Hưng Đạo - Nguyễn An Ninh (KDC cũ)	1,0
14	Đường Đặng Văn Bình	
	- Đoạn ranh đường Nguyễn Văn Trỗi - đường 3/2	1,0
	- Đoạn ranh đường 3/2 - Nguyễn Trung Trực	1,0
15	Đường Phạm Văn Bảy	
	- Đoạn ranh đường 3/2 - Nguyễn Trung Trực	1,0
16	Đường Nguyễn Chí Thanh	
	- Đoạn ranh đường 3/2 - Trần Hưng Đạo	1,0
17	Đường Trần Hưng Đạo	
	- Đoạn ranh đường 30/4 (Cái Dầu cũ) - Võ Thị Hồng	1,0
	- Đường ranh Võ Thị Hồng - Nguyễn Huệ	1,0
	- Đường ranh Nguyễn Huệ - Nguyễn Chí Thanh	1,0
	- Đường ranh Nguyễn Chí Thanh - Thiên Hộ Dương	1,0
18	Quốc lộ 80	
	- Đoạn từ ranh Chùa Cao Đài - Thiên Hộ Dương	1,0
	- Đoạn ranh đường 30/4 (rạch Cái Dầu) - Cống Cái Sơn	1,0
	- Đoạn ranh cống Cái Sơn - đường Huỳnh Thúc Kháng (Ba Quyên)	1,0
19	Đường Nguyễn An Ninh	
	- Đoạn ranh đường 30/4 - Nguyễn Huệ (đường đất)	1,0
	- Đoạn ranh đường 30/4 - Nguyễn Huệ (đường nhựa)	1,0
20	Đường khu dân cư số 5 (đoạn ranh từ Nguyễn An Ninh - đường 2/9)	1,0
21	Đường chùa Cao Đài (Quốc lộ 80 - chùa Phước Vinh)	1,0
22	Đường Thiên Hộ Dương (rạch Lấp Vò)	
	- Đoạn ranh đường 2/9 - cầu Bà Hai (đường dal)	1,0
	- Đoạn ranh Quốc Lộ 80 - đường chùa Cao Đài (đường đất)	1,0
	- Đoạn ranh đường 3/2 - đường Trần Hưng Đạo	1,0
23	Đường 2 tháng 9 (kênh 90)	
	- Đoạn ranh đường 30/4 - Võ Thị Hồng	1,0
	- Đoạn Võ Thị Hồng – Đường 1/5 (D1)	1,0
	- Đoạn ranh đường 1/5 (D1) - 19/8 (D2)	1,0
	- Đoạn ranh Nguyễn Huệ - Thiên Hộ Dương	1,0
24	Đường Ngã Cạy	
	- Đoạn từ đường Nguyễn Huệ nối dài - đường Cái Ninh (2 bên)	1,0
	- Đoạn Cái Ninh - đường 30/4	1,0
25	Đường 30/4	
	- Đoạn ranh đường 3/2 - đường Nguyễn An Ninh	1,0
	- Đoạn ranh đường Nguyễn An Ninh - cầu Cái Ninh	1,0
26	Đường Võ Thị Sáu	
	- Đoạn ranh QL 80 - tuyến dân cư số 1	1,0
	- Đoạn ranh tuyến dân cư số 1 - ranh Bình Thành	1,0
27	Đường rạch Cái Sơn	
	- Đoạn ranh Quốc lộ 80 - Ngô Quyền	1,0

	- Đoạn ranh Quốc lộ 80 (đầu cống Cái Sơn) - cuối ngọn Cái Sơn	1,0
28	Đường Ngô Quyền (rạch Cái Dầu - Vàm Cống)	
	- Đoạn ranh Quốc lộ 80 - rạch Cái Sao	1,0
29	Đường chùa Linh Thứu	1,0
30	Đường Phan Chu Trinh (nhà máy Hiệp Thanh)	
	- Đoạn ranh Ql 80 - ranh Ngô Quyền	1,0
31	Đường Lê Anh Xuân	
	- Đoạn ranh Ql 80 - ranh Ngô Quyền	1,0
32	Đường rạch Cái Sao	1,0
33	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Ba Quyên)	
	- Đoạn ranh QL 80 - ranh Bình Thành	1,0
34	Đường Nguyễn Thái Học (cặp UBND TT Lấp Vò)	
	- Đoạn ranh QL80 - ranh đường Ngô Quyền	1,0
35	Đường tuyến dân cư số 1	
	- Đoạn nối Tuyến dân cư số 1 đến QL80 (tiếp giáp trường Nguyễn Trãi)	1,0
	- Đoạn nối Tuyến dân cư số 1 đến QL80 (Đối diện với trung tâm văn hóa)	1,0
	- Đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến Quảng Trường	1,0
	- Đoạn từ Quảng Trường đến đường sân Vận Động	1,0
36	Đường tuyến dân cư số 7	1,2
37	Đường Dự án Chính trang Đô thị	
	- Đoạn từ giáp vòng xuyên dự án Chính trang Đô thị đến đường 30/4 (Đường Cái Dầu)	1,0
38	Đường vào sân vận động	
	- Đoạn QL 80 – đến TDC số 1	1,0
	- Khu dân cư Bình Thạnh 2	1,0
II	Hẻm	
1	Hẻm khu dân cư số 3	1,0
2	Hẻm khu dân cư số 4	1,0
3	Hẻm cặp Phòng Công Thương (GT-XD cũ)	
	- Đoạn ranh đường 3/2 - ranh đường Nguyễn Trung Trực	1,0
	- Đoạn sau nhà ông Trường Sơn (435) - hết thửa đất nhà bà Tới (420)	1,0
4	Hẻm nhà ông Sơn	
	- Đoạn ranh đường 3/2 - ranh đường Nguyễn Trung Trực	1,0
5	Hẻm phía sau бру điện mới	1,0
6	Hẻm cặp Ngân hàng NN&PTNT Lấp Vò	1,0
7	Hẻm cặp nhà ông Quyền (đường1/5-hẻm Ngân Hàng)	1,0
8	Hẻm cặp Bру điện (cũ)	1,0
9	Hẻm Nhà thờ Lấp Vò	1,0
10	Hẻm xung quanh Đình Lấp Vò	1,0
11	Hẻm lô C khu dân cư Ngã Cạy	1,0

12	Hẻm phía sau nhà Bác sĩ Chuyền	
	- Đoạn ranh đường Võ Thị Hồng - Châu Văn Liêm	1,0
	- Đoạn ranh đường Châu Văn Liêm - nhà ông Minh Long	1,0
13	Hẻm phía sau điện lực	1,0
14	Hẻm khu vực nhà máy quốc doanh 3	1,0
	Giá đất tối thiểu	1,0

11. Áp dụng trên địa bàn huyện Lai Vung

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
A	Giá đất	
1	- Đường Quốc lộ 80 (Lý Thường Kiệt cũ)	
	- Cầu Cái Sao - cầu Hoà Long (QL 80)	1,2
	- Cầu Hoà Long (QL 80) - Cửa hàng xăng dầu huyện Lai Vung (250A - nhóm 4)	1,2
	- Cửa hàng xăng dầu huyện Lai Vung (250A - nhóm 4) - hết công số 1	1,2
	- Hết công số 1 - công số 2 (ranh thị trấn)	1,1
2	Đường Lê Lợi (trục lộ 851)	
	- Quốc lộ 80 - ranh Huyện Đoàn	1,2
	- Ranh Huyện Đoàn - đường Võ Thị Sáu	1,2
	- Đường Võ Thị Sáu - ranh xã Long Hậu	1,2
3	Đường Nguyễn Huệ	
	- Vàm Ba Vinh - Cầu Hòa Long (TL 851)	1,0
	- Cầu Hòa Long (TL 851) - TT Giáo dục thường xuyên	1,0
4	Đường Ngô Gia Tự	
	- Cầu Hoà Long (TL 851) - Vàm hộ Bà Nương	1,1
	- Cầu Hòa Long (TL 851) - kênh Hai Trượng	1,1
	- Kênh Hai Trượng - đường Võ Thị Sáu (nhà thờ)	1,0
	- Đường Võ Thị Sáu (nhà thờ) - cầu Long Hậu	1,0
5	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	
	- Quán cà phê Duy Lam (số 176/1, nhóm 1)- cầu Hộ Bà Nương	1,2
6	Đường Phạm Hữu Lầu	
	- Tiệm đồng hồ Linh Phụng (số nhà 347- nhóm 1-TTLV) - hết tiệm uốn tóc Hoa Tiên	1,2
7	Đường Hai Bà Trưng	
	- Từ số nhà 300, nhóm 1, TTLV (nhà ông Thạch) - bờ kè thị trấn Lai Vung	1,2
8	Đường Phan Văn Bẩy	
	- Cầu Hoà Long (QL 80) - nhà ông Chính Hí (số 36/4)	1,1
	- Nhà ông Chính Hí - cầu 8 Biểu	1,1
	- Cầu ông 8 Biểu - ranh xã Tân Dương	1,1

9	Đường Thi Sách	
	- Tiệm Áo cưới Phương Anh (số nhà 353- khóm 1-TTLV) - bờ kè chợ Thị trấn	1,2
10	Đường Hùng Vương	
	- Nhà BS Ánh (số 314, QL 80) - Vật liệu xây dựng Bảy Hữu 2	1,2
11	Đường Trần Quốc Tuấn	
	- Đoạn nhà Ông Nguyễn Văn Phiếu (số 369)- Hai Thọ sặc bình (lô 3, căn 1).	1,2
12	Các đoạn chưa có tên đường	
	- Nhà ông Liệt (số 375/K1) - giáp đường Hai Bà Trưng	1,2
	- Đoạn cầu Hòa Long (TL 851) – Ranh Kho Bạc NN (đoạn Nguyễn Tất Thành)	1,2
	- Đoạn từ Quán cà phê Thế (số 444) - Mé sông Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	1,1
13	Đoạn Vàm Hộ Bà Nương-giáp huyện lộ 30/4 (Kênh Cái Bàn)	1,0
14	Lộ cặp kênh Họa Đồ	
	- Kênh rạch Cái Sao – Ban quản lý công trình công cộng huyện Lai Vung	1,1
	- Cầu Hòa Long (TL 851) – Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn.	1,1
15	Bờ kè thị trấn	
	- Cầu Vàm Ba Vinh - cầu Hoà Long (QL 80)	1,2
16	Tiệm sửa xe Vũ (số 534) - cầu Cái Bàn	1,2
17	Đường 1/5	
	- Trường tiểu học TT (TL 851) - cầu kênh 1/5	1,1
18	Đường hộ Bà Nương	
	- Lộ 30/4 kênh Hai Đức (ranh xã Hoà Long)	1,0
	- Nhà ông Ba Thạnh (số 31) - giáp lộ 1/5	1,0
19	Tỉnh lộ 852 nối dài	
	- Đoạn ngã ba Rẽ Quạt - hết ranh nhà Ông Chín Chiến (số nhà 240- khóm 1-TTLV)	1,2
	- Hết ranh nhà Ông Chín Chiến (số nhà 240- khóm 2- TTLV) - cầu Gia Vàm	1,1
	- Cầu Gia Vàm - cầu Long Hậu	1,1
20	Huyện lộ 30/4	
	- Cầu hộ bà Nương – ngã ba (giáp kênh Cái Bàn)	1,1
	- Ngã ba (giáp kênh Cái Bàn) - cây xăng Thầy Tá (số 117A)	1,1
	- Cây xăng Thầy Tá- ranh xã Hoà Long	1,1
21	Đường Võ Thị Sáu	
	- Tỉnh lộ 851 - nhà thờ Hòa Long	1,1
22	Đường Lê Hồng Phong	
	- Vàm Ba Vinh - cầu Nhà Thờ	1,0
	- Cầu nhà thờ - cầu Long Hậu	1,0

23	Các đường trong Cụm dân cư thị trấn Lai Vung (kể cả đoạn kênh Mười Thước)	
	- Các trục đường từ 7m trở lên	1,2
	- Các đường từ 5m đến nhỏ hơn 7m	1,2
	- Đoạn cơ khí cũ	1,2
24	Chợ tư nhân cầu Long Hậu	1,2
25	Tuyến đường vào Sân Vận Động	1,2
26	Vàm ba Vinh- cầu Hoà Long (QL80) (đối diện chợ cá).	1,2
27	Đường nội bộ nhà Văn Hoá cũ	1,2
28	Khu dân cư mở rộng thị trấn Lai Vung	
	- Đường 12m (Đường số 1, 2, 3, 7, 8)	
	+ Đoạn đối diện nhà phố	1,3
	+ Đoạn đối diện sân chợ	1,3
	- Đường 7m (Đường số 4, 5, 6, 9)	
	+ Đoạn đối diện Quốc lộ 80	1,3
	+ Đoạn đối diện nhà phố	1,3
	+ Đường số 9	1,2
29	Tuyến dân cư thị trấn Lai Vung	
	- Đoạn đường 9m (từ quán Làn Sóng Xanh - đường đầu nối tuyến dân cư)	1,2
	- Đoạn đường 7m (từ đường đầu nối tuyến dân cư - Tỉnh lộ 852)	1,1
30	Đoạn đầu nối tuyến dân cư Thị trấn Lai Vung	
	- Đường 9m	1,1
	- Đường 7m	1,1
	Giá đất tối thiểu	1,0

12. Áp dụng trên địa bàn huyện Châu Thành

Số TT	Tên đường phố	Hệ số
1	Đường Nguyễn Văn Voi	
	- Đường ĐT 854 đến vòng xoay đường Nguyễn Văn Voi	1,5
	- Từ vòng xoay đường Nguyễn Văn Voi - ranh CDC Thị trấn	1,5
	- Ranh cụm dân cư đến rạch Cái Gia Nhỏ	1,5
2	Đường Nguyễn Trãi	1,2
3	Đường Huỳnh Văn Khá	1,2
4	Đường Nguyễn Huệ	
	- Giáp đường Nguyễn Văn Voi - QL 80	1,5
	- Từ QL 80 - bờ sông Sa Đéc	1,5
5	Đường Trần Trung Sỹ	
	- Cầu Cái Tàu Hạ - Vàm Cái Tàu Hạ	1,2
	- Vàm Cái Tàu Hạ - Nguyễn Huệ	1,2

	- Giáp đường Trần Trung Sỹ - chùa Phước Long	1,2
6	Đường cặp sông Cái Tàu Hạ (cầu Cái Tàu Hạ đến đường Nguyễn Trãi)	1,2
7	Từ đường Nguyễn Trãi đến cống Bà Nhung	1,2
8	Đường Văng Tấn Bảy	1,2
9	Đường 30/4	1,2
10	Đường Phan Văn Út	1,2
11	Các đường còn lại trong khu 109 nền	
	- Đoạn từ Nguyễn Văn Voi đến trường tiểu học Cái Tàu Hạ 1	1,2
	- Đường nhà bác sĩ Tuấn đến đường Nguyễn Văn Voi	1,2
12	Đường Quốc lộ 80	
	- Cầu Cái Gia Nhỏ - đường Nguyễn Huệ	1,5
	- Đường Nguyễn Huệ - cầu Cái Tàu Hạ	1,5
	- Cầu Cái Tàu Hạ - ranh xã An Nhơn	1,3
13	Tỉnh lộ 854	
	- Ngân hàng Nông nghiệp&PTNT (Quốc lộ 80)-cầu Bà Nhung	1,5
	- Cầu Bà Nhung - cầu Xẻo Trầu	1,5
14	Đường Xẻo Trầu - cầu An Phú Thuận	
	- Từ cầu Xẻo Trầu đến cầu Tư Phường.	1,2
	- Từ cầu Bà Quới đến hết ranh TT Cái Tàu Hạ	1,2
15	Đường Bà Quới (Giáp ĐT 854 đến cầu Bà Quới)	1,2
16	Đường từ cầu Bà Quới đến nhà Ông Tư Vinh (số 89)	1,2
17	Hẻm Bà Quới đến nhà ông Bảy Thanh (số 23)	1,2
18	Đường Cầu Xẻo Nhum đến nhà Ông Nguyễn Văn Hậu (số 194)	1,2
19	Cầu Ba Miếu đến nhà Ông Ba Tùa (số 157)	1,2
20	Đường Cầu Cái Tàu Hạ - rạch Xóm Cóm	1,2
21	Cống Xóm Cóm - cầu Xóm Cưỡi	1,2
22	Cầu Xóm Cưỡi - rạch Cây Gáo	1,2
23	Đường chùa Hội An	1,2
24	Đường Vàm Đình (Quốc lộ 80 - Vàm Đình)	1,2
25	Vàm Đình đến ranh cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ - An Nhơn	1,2
26	Đường Cầu Cái Gia Nhỏ đến sông Sa đéc	1,2
27	Cách 100m cầu Nguyễn Văn Voi - cầu Ông Chín Chóp	1,2
28	Cầu Ông Chín Chóp - Nhà Bà Mười Yến (số 791)	1,2
29	Đường Xóm Cóm	1,2
30	Các đường nội bộ khu dân cư cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ - An Nhơn thuộc thị trấn Cái Tàu Hạ	
	- Đường 12 m	1,2
	- Đường 9 m	1,2
	- Đường 5 m	1,2
	- Đường 3,5 m	1,2
31	Các đường nội bộ cụm dân cư thị trấn Cái Tàu Hạ	

	- Đường 12 m	1,2
	- Đường 7 m	1,2
	- Đường 5 m	1,2
	- Đường 3,5 m	1,2
32	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,2
33	Đường Nguyễn Chí Thanh nối dài	1,2
34	Đường vào bến xe huyện	1,2
35	Các đường nội bộ trong KDC trung tâm thị trấn	
	- Đường 7m	1,2
	- Đường 5m	1,2
36	Đường từ cổng thầy Nhi - giáp đường Nguyễn Văn Voi	1,2
37	Từ cầu ông Chín Chóp - hẻm Bà Quới	1,2
II	Hẻm	
1	Hẻm đối diện Nhà thờ Tin Lành (bà Chín Cô Đơn cũ) - Chùa Phước Long	1,2
	Giá đất tối thiểu	1,2